–

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do viết đề tài:

Giáo dục phổ thông là nền tảng văn hóa của một đất nước, là sức mạnh trí tuệ của cả tương lai dân tộc nhằm sớm đạt cơ sở ban đầu rất quan trọng cho sự phát triển toàn diện của thế hệ trẻ Việt nam trong xu thế hội nhập với thế giới hiện nay. Trong lĩnh vực khoa học nói chung giáo dục chiếm vị trí rất quan trọng. Giáo dục không những cung cấp cho học sinh những hiểu biết về tri thức khoa học tiến bộ của loài người đồng thời vừa hình thành nhân cách cho học sinh là điều quan trọng cốt yếu. Đặc biệt là lứa tuổi học sinh tiểu học.

Thế kỷ XXI là thế kỷ của sự phát triển công nghệ, của tri thức thì việc giáo dục đạo đức cho các em càng có vị trí hết sức quan trọng trong việc xây dựng con người mới XHCN nhằm đáp ứng sự phát triển chung của toàn nhân loại, đào tạo các em trong tương lai trở thành những người có đủ cả đức và tài để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc VN xã hội chủ nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó". Do đó việc xây dựng đạo đức, lối sống cho các em ngay khi đang ngồi trên ghế nhà trường là vấn đề vô cùng quan trọng, đây cũng chính là thước đo để đánh giá một con người. Bộ GD-ĐT cũng thường xuyên chỉ đạo: "Giáo dục đạo đức trong nhà trường là nhiệm vụ rất cấp bách hàng đầu không thể thiếu được của các trường học".

Tục ngữ có câu: "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng" lứa tuổi của học sinh tiểu học (6 tuổi đến 11 tuổi) lứa tuổi mà các em bước đầu tiếp xúc với môi trường tập thể, tiếp xúc với bạn bè cùng lứa tuổi, cùng lớp, cùng trường lứa tuổi này như trang giấy trắng để tiếp thu những kỹ năng sống đang còn

rất bỡ ngỡ, đơn giản của các em. Mặt khác còn có những điều kiện khách quan như thiếu sự chăm sóc của gia đình, hoàn cảnh gia đình có khó khăn về kinh tế, các yếu tố tâm lý tiêu cực … đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hành vi và đạo đức của các em. Cụ thể các em hay bắt chước các thói xấu của người khác như: nói tục, chửi thề, trộm cắp dụng cụ học tập của bạn bè, gây gổ, đánh nhau với bạn cùng lớp, cùng trường … Đó là những biểu hiện đáng lo ngại của học sinh phổ thông. Có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến tình trạng trên nhưng một nguyên nhân được coi là nguồn gốc sâu xa là do các em thiếu kỹ năng sống.

Hiện nay, nội dung giáo dục kĩ năng sống đã được nhiều quốc gia trên thế giới đưa vào dạy cho học sinh trong các trường phổ thông, dưới nhiều hình thức khác nhau. Chương trình hành động Dakar về Giáo dục cho mọi người (Senegal – 2000) đã đặt ra trách nhiệm cho mỗi quốc gia phải đảm bảo cho người học được tiếp cận với chương trình giáo dục kĩ năng sống phù hợp và kĩ năng sống cần được coi như một nội dung của chất lượng giáo dục.

Ở Việt Nam, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thế hệ trẻ, đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nhu cầu phát triển của người học, giáo dục phổ thông đã và đang được đổi mới mạnh mẽ theo bốn trụ cột của giáo dục thế kỉ XXI, mà thực chất là cách tiếp cận kĩ năng sống, đó là : Học để biết, học để làm, Học để tự khẳng định mình và Học để cùng chung sống. Mục tiêu giáo dục phổ thông đã và đang chuyển hướng chủ yếu là trang bị kiến thức sang trang bị những năng lực cần thiết cho các em học sinh. Phương pháp giáo dục phổ thông cũng đã và đang được đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, phù hợp

với đặc điểm của từng lớp học, tăng cường khả năng làm việc theo nhóm, rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác dộng đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh. Nội dung giáo dục kĩ năng sống đã được tích hợp trong một số môn học và hoạt động giáo dục co tiềm năng trong trường phổ thông. Đặc biệt, rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh được xác định là một trong những nội dung cơ bản của Phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" trong các trường phổ thông, giai đoạn 2008-2013 do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo.

Trước tình hình chung của toàn xã hội và từ tình hình thực tế trong quá trình giảng dạy ở trường Tiểu học Cát Linh, Ban giám hiệu trường Tiểu học Cát Linh chỉ đạo toàn bộ các khối, đặc biệt là khối 3 nghiên cứu bài dạy, tài liệu, dự giờ - rút kinh nghiệm các giáo viên trong tổ để thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Qua quá trình giảng dạy, tôi đã đúc kết được một số kinh nghiệm và quyết định viết đề tài: ***"Hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh lớp 3 thông qua môn Đạo đức".***

2. Mục đích của đề tài:

Giáo dục kỹ năng sống là một nội dung rất quan trọng và thiết thực trong chiến lược giáo dục toàn diện của một nền giáo dục tiên tiến. **Mà Đạo đức là một môn học có tiềm năng to lớn trong việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học**

+ Đạo đức GD cho HS bước đầu biết sống và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực biến nhận thức thành hành vi chuẩn mực thể hiện thông qua kĩ năng sống.

–

MỤC TIÊU GD KNS
CHO HS QUA MÔN ĐẠO ĐỨC

+ Bước đầu trang bị cho HS các KNS cần thiết, phù hợp với lứa tuổi.

+ Hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực.

+ Phát triển khả năng tư duy và sáng tạo của học sinh.

+Rèn cho học sinh biết cách tự phục vụ bản thân và vệ sinh cá nhân, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường.

+ Rèn cho học sinh biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp và linh hoạt trong cuộc sống hằng ngày.

+Hướng dẫn học sinh biết cách phối hợp công việc của từng cá nhân khi làm việc đồng đội.

+KNS giúp HS vận dụng tốt kiến thức đã học, làm tăng tính thực hành

+Biết sống tích cực, chủ động

+Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình và phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

3. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu:

3.1 Nhiệm vụ:

_

- Tập hợp một số vấn đề lí luận làm cơ sở khoa học cho việc viết tái liệu hình thành và phát triển kĩ năng sống cho học sinh lớp 3 thông qua môn Đạo đức.

- Điều tra thực trạng nhu cầu về giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 3 ở môn Đạo đức

- Đề xuất biện pháp hình thành và phát triển kỹ năng sống ở môn đạo đức cho học sinh lớp 3.

3.1 Đối tượng nghiên cứu:

- Học sinh khối 3 trường Tiểu học Cát Linh năm học 2010-2011.

- Tái liệu, sách, báo, sách hướng dẫn, mạng Internet.

4. Phương pháp nghiên cứu:

Để thực hiện đề tài này tôi đã tự sử dụng các phương pháp sau:

- Đọc các tài liệu sách, báo, tạp chí…có liên quan đến nội dung đề tài.

- Theo dõi thực trạng về đạo đức, lối sống và cách ứng xử của học sinh lớp 3.

- Uốn nắn những hành vi đạo đức lệch lạc, những cách ứng xử chưa phù hợp cho học sinh.

- Tổ chức rút kinh nghiệm.

–

NỘI DUNG

1. Một số vấn đề lí luận cơ bản của đề tài nghiên cứu.

1.1. Căn cứ khoa học của đề tài nghiên cứu.

Giáo dục tiểu học là bậc học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ xây dựng và phát triển tình cảm đạo đức, trí tuệ, thẩm mĩ và thể chất của trẻ, nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục tiểu học phải đảm bào cho học sinh nắm vững các kĩ năng nói, đọc, viết, tính toán, có những hiểu biết cần thiết về thiên nhiên, xã hội và con người; có lòng nhân ái, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, yêu quí anh chị em; kính trọng thầy giáo, cô giáo, lễ phép với người lớn tuổi; giúp đỡ bạn bè, cấc em nhỏ; yêu lao động, có kỉ luật; có nếp sống văn hóa; có thói quen rèn luyện thân thể và giữ vệ sinh; yêu quê hương đất nước, yêu hòa bình.

Ở lúa tuổi học sinh tiểu học cơ thể của trẻ đang ở thời kí phát triển. Trẻ ở lứa tuổi này không kiên trì, nhanh nhớ, nhanh quên, dễ xúc động, hiếu động, ham hiểu biết. Đặc biệt lứa tuổi này trẻ rất hay bắt chước

người lớn. Bởi vậy tất cả những diễn biến xung quanh các em sẽ ảnh hưởng rất lớn theo hướng tích cực hoặc tiêu cực.

Bậc Tiểu học là bậc góp phần quan trọng trong việc đặt nền móng cho việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Ở bậc học này, các em bắt đầu phải tư duy để tiếp thu những tri thức khoa học ban đầu, những nhận thúc về thế giới xung quanh nhằm phát triển năng lực nhận thức, hoạt động tư duy và bồi dưỡng tình cảm tốt đẹp cảu ocn nguuwoif. Đây là giai đoạn rất quan trọng giúp các em có những kĩ năng sống tốt ngay từ ban đầu, từ đó giúp các em mạnh dạn, tự tin hơn trong cuộc sống. Giai đoạn đầu các em phát triển tốt thì đó là nền móng vững chắc cho sự phát triển sau này. Và để có những ảnh hưởng tích cực tới học sinh thì trước hết ở lớp, ở trường phải có những hoạt động tích cực, bổ ích cho các em tham gia. Mỗi giáo viên phải là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Môn Đạo đức được dạy từ lớp 1 đến lớp 5 ở trường tiểu học, là môn học nhằm giáo dục học sinh bước đầu biết cách sống và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực xã hội. Dạy học môn Đạo đức kết hợp hài hòa giữa việc trang bị kiến thức với bồi dưỡng tình cảm, niềm tin và hình thành kĩ năng, hành vi cho học sinh. Chương trình môn Đạo đức bao gồm một hệ thống các chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật cơ bản, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học trong các mối quan hệ của các em với bản thân, với người khác, với công việc, với cộng đồng, đất nước, nhân loại và với môi trường tự nhiên.

Bản thân nội dung môn Đạo đức đã chứa đựng nhiều nội dung liên quan đến Kĩ năng sống như: kĩ năng giao tiếp, ứng xử (với ông bà, cha mẹ, anh chị em, bạn bè, thầy cô giáo và mọi người xung quanh); kĩ năng bày tỏ ý kiến của bản thân, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề phù

hợp với lứa tuổi (trong các tinh huống đạo đức ở gia đình, nhà trường và xã hội); kĩ năng giũ gìn vệ sinh cá nhân, kĩ năng tự phục vụ và tự quản lí thời gian, kĩ năng thu thập và xử lí thông tin về các vấn đề trong thực tiễn đời sống ở nhà trường, ở cộng đồng có liên quan đến chuẩn mực hành vi đạo đức,…

Khả năng giáo dục Kĩ năng sống của môn Đạo đức không những thể hiện ở nội dung môn học mà còn thể hiện ở phương pháp dạy học đặc trưng của môn học. Để các chuẩn mực đạo đức, pháp luật xã hội trở thành tình cảm, niềm tin, hành vi và thói quen của học sinh, phương pháp dạy học môn Đạo đức đã được đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Quá trình dạy học tiết Đạo đức là quá trình tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động học tập phong phú, đa dạng như: kể chuyện theo tranh; quan sát tranh ảnh, băng hình, tiểu phẩm; phân tích, xử lí tình huống; chơi trò chơi, đóng tiểu phẩm, múa hát, đọc thơ, vẽ tranh, tô màu tranh…Thông qua các hoạt động đó, sự tương tác giữa GV-HS, HS-HS được tăng cường và HS có thể tự phát hiện và chiếm lĩnh tri thức mới. Các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực như: học theo nhóm, theo dự án; nghiên cứu trường hợp điển hình, giải quyết vấn đề, đóng vai, trò chơi, động não, hỏi chuyên gia, phòng tranh…. Và chính thông qua việc sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực đó, HS đã được tạo cơ hội thực hành, trải nghiệm nhiều Kĩ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi.

Ở lớp 1 và 2 học sinh đã được dạy kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, đến lớp 3 các kĩ năng đó tiếp tục được hình thành và phát triển. Bởi vậy, người giáo viên cần nghiên cứu kĩ nội dung chương trình đạo đức

lớp 3, lớp 1 và lớp 2 để đưa việc giáo dục kĩ năng sống vào sao cho phù hợp.

1.2. Quan niệm về kỹ năng sống.

Thuật ngữ kĩ năng sống bắt đầu xuất hiện trong các nhà trường phổ thông Việt Nam từ những năm 1995-1996, thông qua Dự án "Giáo dục KNS để bảo vệ sức khỏe và phòng chống HIV/AIDS cho thanh thiếu niên trong và ngoài nhà trường" do Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) phôi fhopwj với Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp cùng Hội Chữ thập đỏ Việ Nam thực hiện. Từ đó đến nay, nhiều cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế đã tiến hành giáo dục KNS gắn với giáo dục các vấn đề xã hội như: phòng chống ma túy, phòng chống mại dâm, phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống tai nạn bom mìn, bảo vệ môi trường,… Giáo dục phổ thông nước ta những năm vừa qua đã được đổi mới cả về mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học gắn với bốn trụ cột của giáo dục thế kỉ XXI: Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình, học để cùng chung sống, mà thực chất là một cách tiếp cận kĩ năng sống.

a) Thế nào là kỹ năng sống?

Có nhiều quan niệm khác nhau về kĩ năng sống:

- Theo tổ chức Y tế Thế giới WHO định nghĩa kỹ năng sống là "khả năng thích nghi và hành vi tích cực cho phép cá nhân có khả năng đối phó hiệu quả với nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày".

Trong giáo dục tiểu học và giáo dục trung học, kỹ năng sống có thể là một tập hợp những khả năng được rèn luyện và đáp ứng các nhu cầu cụ thể của

_

cuộc sống hiện đại hóa; ví dụ cuộc sống bao gồm quản lý tài chính (cá nhân), chuẩn bị thức ăn, vệ sinh, cách diễn đạt, và kỹ năng tổ chức.

- Theo UNICEF, kĩ năng sống là cách tiếp cận giúp thay đổi hoặc hình thành hành vi mới. Cách tiếp cận này lưu ý đến sự cân bằng về tiếp thu kiến thức, hình thành thái độ và kĩ năng.

- Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO), kĩ năng sống gắn với 4 trụ cột giáo dục, đó là: Học để biết (Learning to know) gồm các kĩ năng tư duy như: tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, ra quyết định, giải quyết vấn đề, nhận thức được hậu quả…;Học làm người (Learning to be) gồm các kĩ năng cá nhân như: ứng phó với căng thẳng, kiểm soát cảm xúc, tự nhận thức, tự tin….; Học để sống với người khác (Learning to live togetther) gồm các kĩ năng xã hội như: giao tiếp, thương lượng, tự khẳng định, hợp tác, làm việc theo nhóm, thể hiện sự cảm thông; Học để làm (Learning to do) gồm cấc kĩ năng thực hiện công việc và cấc nhiệm vụ như: kĩ năng đặt mục tiêu, dảm nhận trách nhiệm…..

Phân tích các quan niệm trên cho thấy: Quan niệm của WHO nhấn mạnh đến khả năng của cá nhân có thể duy trì trạng thái tinh thần và biết thích nghi tích cực khi tương tác với người khác và với môi trường của mình. Quan niệm này mang tính khái quát nhưng chưa thể hiện rõ các kĩ năng cụ thể, mặc dù khi phân tích sâu thì thấy tương đối gần với nội hàm KNS theo quan niêm UNESCO. Quan niệm của UNESCO là quan niệm rất chi tiết, cụ thể, có nhấn mạnh thêm kĩ năng thực hiện công việc và nhiệm vụ. CÒn quan niệm của UNICEF nhấn mạnh rằng kĩ năng không hình thành, tồn tại một cách độc lập mà hình thành, tồn tại trong mối tương tác mật thiết có sự cân bằng với kiến thức và thái độ. Kĩ năng mà một người có được phần lớn cũng nhờ có được kiến thức (ví dụ: muốn có kĩ năng thương lượng phải biết nội

dung thương lượng). Việc đề cập thái độ cũng là một góc nhìn hữu ích vì thái độ có tác động mạnh mẽ đến kĩ năng (ví dụ, thái độ kì thị khó làm chco một người thực hiện tốt kĩ năng biết thể hiện sự tôn trọng với người khác).

- Từ những quan niệm trên đây, theo tôi kĩ năng sống bao gồm một loạt các kĩ năng cụ thể, cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của con người. Bản chất của kĩ năng sống là kĩ năng tự quản lí bản thân và kĩ năng xã hội cần thiết để cá nhân tự lực trong cuộc sống, học tập và làm việc hiệu quả. Nói cách khác, KNS là khả năng làm chủ bản thân của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống.

- Kỹ năng sống có thể hình thành tự nhiên, học được từ những trải nghiệm của cuộc sống và do giáo dục mà có, chính cuộc đời trải nghiệm, va vấp , thành công, thất bại giúp con người có được bài học quý giá về kỹ năng sống, tuy nhiên nếu được dạy dỗ từ sớm, con người sẽ rút ngắn thời gian học hỏi, trải nghiệm, sẽ thành công hơn.

- Kỹ năng sống cần cho suốt cả cuộc đời và luôn luôn được bổ sung,nâng cấp để phù hợp với sự thay đổi của cuộc sống biến động, người trưởng thành cũng cần học kỹ năng sống.

b) Các nhóm kỹ năng sống:

Người ta thường nhắc đến những nhóm KNS sau đây:

Nhóm kĩ năng nhận thức:

- Nhận thức bản thân.
- Xây dựng kế hoạch.
- Kĩ năng học và tự học
- Tư duy tích cực và tư duy sáng tạo.
- Giải quyết vấn đề

Nhóm kĩ năng xã hội:

- Kĩ năng giao tiếp .

–

- Kĩ năng thuyết trình và nói được đám đông.
- Kĩ năng diễn đạt cảm xúc và phản hồi.
- Kĩ năng làm việc nhóm (làm việc đồng đội)

Nhóm kĩ năng quản lý bản thân:

- Kĩ năng làm chủ.
- Quản lý thời gian
- Giải trí lành mạnh

Nhóm kĩ năng xã hội:

- Kĩ năng quan sát.
- Kĩ năng làm việc nhóm.
- Kĩ năng lãnh đạo (làm thủ lĩnh).

Nhóm kĩ năng giao tiếp

- Xác định đối tượng giao tiếp
- Xác định nội dung và hình thức giao tiếp

Nhóm kĩ năng phòng chống bạo lực:

- Phòng chống xâm hại thân thể.
- Phòng chống bạo lực học đường.
- Phòng chống bạo lực gia đình.
- Tránh tác động xấu từ bạn bè.

Trên đây chỉ là một trong số các cách phân loại KNS. Tuy nhiên, mọi cách phân loại chỉ là tương đối. Trên thực tế, các KNS thường không hoàn toàn tách rời nhau mà có liên quan chặt chẽ đến nhau. Ví dụ: Khi cần ra quyết đinh một cách phu fhopwj thì các kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng tư duy sáng tạo, kĩ năng xác định giá trị… thường được vận dụng. Hay để có thể giao tiếp một cách có hiệu quả cần phối hợp những kĩ năng như: kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng thương lượng, kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng cảm thông, chia sẻ, kĩ năng kiềm chế, đương đầu cảm xúc,… Hoặc để đạt được mục tiêu cần phối hợp các kĩ năng sau: kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ…..

2. Nghiên cứu thực trạng của việc lồng ghép nội dung kỹ năng sống vào môn Đạo đức cho học sinh lớp 3.

–

Trường Tiểu học Cát Linh của chúng tôi đã rất chú trọng việc dạy kĩ năng sống cho học sinh từ nhiều năm nay. Các giáo viên trong quá trình giảng dạy đã rất quan tâm đến việc dạy kĩ năng sống cho học sinh. Tuy nhiên do nhà trường đang trẻ hóa đội ngũ giáo viên nên kinh nghiệm giảng dạy kĩ năng sống còn bị hạn chế.

Ở năm học trước nhà trường đã đưa về bộ sách dạy kĩ năng sống cho trẻ, và đến năm học này Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành cuốn sách Giáo dục kĩ năng sống trong các môn học ở tiểu học dành cho giáo viên. Cuốn sách được biên soạn nhằm giúp giáo viên có thêm hiểu biết về kĩ năng sống và nội dung cách thức giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trong các môn học. Cuốn sách là tài liệu giúp giáo viên thực hiện việc nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong thời đại mới.

Ngoài những thuận lợi trên chúng tôi cũng gặp một số khó khăn trong quá trình giảng dạy. Các tiết hoạt động tập thể còn ít và giờ hoạt động ngoại khóa bị hạn chế. Một số gia đình chưa quan tâm đến con liên tục, đúng mực do công việc bận rộn hoặc do hoàn cảnh gia đình không êm ấm. Một số học sinh quá hiếu động, không quan tâm đến việc học hành và tu dưỡng đạo đức.

3. Nội dung của đề tài nghiên cứu.

3.1 Nội dung chương trình môn Đạo đức ở các lớp 1, 2, 3:

**** Chương trình môn Đạo đức lớp 1:***

Chương trình môn Đạo đức ở lớp 1 được thiết kế theo hướng xác định quyền trách nhiệm, bổn phận đối với học sinh. Bao gồm 14 chuẩn mực hành

vi đạo đức đơn giản, quen thuộc với học sinh theo năm mối quan hệ trong cuộc sống như:

- Quan hệ của học sinh với bản thân ở các bài: Em là học sinh lớp 1, Gọn gàng sạch sẽ, giữ gìn sách vở đồ dùng học tập.

- Quan hệ của học sinh với gia đình ở các bài: Gia đình em; lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ.

- Quan hệ của học sinh với nhà trường ở các bài: Nghiêm trang khi chào cờ. Đi học đều và đúng giờ; Trật tự trong giờ học; Lễ phép vâng lời thầy giáo cô giáo: Em và các bạn.

- Quan hệ của học sinh với cộng đồng xã hội ở các bài: Đi bộ đúng quy định; Cảm ơn và xin lỗi; chào hỏi và tạm biệt.

- Quan hệ của học sinh với môi trường thiên nhiên ở bài: Bảo vệ hoa và cây nơi công cộng.

**** Chương trình môn Đạo đức lớp 2***:

- Chương trình đạo đức ở lớp 2 có 14 bài bắt buộc và 1 bài do địa phương tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của mình (về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, ...) tương tự như lớp 1 nội dung chương trình đạo đức lớp 2 phản ánh các mối quan hệ của học sinh với bản thân, với gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và môi trường tự nhiên.

Nội dung chương trình đạo đức lớp 2 không chỉ giáo dục bổn phận, mà trách nhiệm của học sinh đối với gia đình, nhà trường, xã hội, môi trường tự nhiên, mà còn giáo dục học sinh có trách nhiệm đối với chính bản thân, biết tự chăm sóc bản thân, có trách nhiệm về các hành vi, việc làm của bản thân. Nội dung chương trình đạo đức lớp 2 gần gũi với cuộc sống thực của học

sinh. Các tranh ảnh, truyện, tình huống, tấm gương, ... để dạy - học môn Đạo đức lớp 2 được lấy từ chính cuộc sống thực của học sinh, với các mối quan hệ gần gũi, quen thuộc hàng ngày của các em.

**** Chương trình môn Đạo đức lớp 3***:

Ở lớp 3 chương trình môn Đạo đức bao gồm 14 bài phản ánh các chuẩn mực hành vi đạo đức cần thiết nhất, phù hợp với lứa tuổi của các em. Các bài học này nhằm xây dựng cho học sinh tính kiên trì, bền bỉ trong học tập, biết giúp đỡ và chăm sóc những người thân, những người có hoàn cảnh khó khăn, ... Đó là những điều rất cần thiết cho việc hình thành phát triển nhân cách học sinh.

**** Nhận xét về nội dung chương trình môn Đạo đức ở các lớp 1,2,3:***

- Chương trình môn đạo đức ở các lớp 1,2,3 gồm một hệ thống các chuẩn mực hành vi đạo đức lựa chọn từ các chuẩn mực ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội.
- Việc lựa chọn các chuẩn mực hành vi đạo đức và sắp xếp chúng thành chương trình thực hiện theo các nguyên tắc sau:

+ Đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục ở bậc Tiểu học.

+ Nhận thức rõ mục tiêu môn Đạo đức:

- Giúp học sinh có hiểu biết ban đầu một số chuẩn mực hành vi phù hợp với lứa tuổi trong quan hệ giữa bản thân với gia đình, cộng đồng. Hiểu được ý nghĩa của mỗi hành vi đạo đức đó.
- Hình thành kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo các chuẩn mực đã được học và kỹ năng lựa chọn hành vi ứng xử phù hợp với chuẩn mực.

–

- Từng bước hình thành thái độ tự trọng, tự tin, yêu thương tôn trọng con người, yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

+ Chuẩn bị cho học sinh những cơ sở ban đầu cần thiết, cho sự hình thành và phát triển nhân cách con người công dân, người chủ xứng đáng trong tương lai của dân tộc, biết sống và học tập trong xã hội đang đổi mới.

+ Cung cấp cho học sinh những hành vi ứng xử trong các mối quan hệ, đối với bản thân, đối với người khác, đối với gia đình, nhà trường, xã hội.

+ Đảm bảo tính truyền thống và tính hiện đại, tính dân tộc trong hành vi ứng xử.

+ Đảm bảo tính cụ thể phù hợp với lứa tuổi của các chuẩn mực hành vi.

+ Đảm bảo tính đồng tâm của các chuẩn mực hành vi.

Ví dụ: Với chủ đề: "Gia đình" thì chuẩn mực hành vi được thiết kế theo tính đồng tâm từ lớp dưới đến lớp trên. ở các lớp trên thì mức độ yêu cầu chuẩn mực cần đạt được nâng cao hơn.

Lớp 1: Bài "***Gia đình em***"

Lớp 2: Bài "***Chăm làm việc nhà***"

Lớp 3: Bài "***Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em”***

3.2. Hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh trong quá trình dạy môn Đạo đức.

Môn Đạo đức lớp 3 nhằm giúp cho học sinh có hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật phù hợp với lứa tuổi lớp 3. Từng bước hình thành kĩ năng nhận xét, đánh giá đối với những quan niệm, hành vi việc làm có liên quan đến các chuẩn mực đạo đức đã học;kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình

_
huốn đơn giản, cụ thể trong cuộc sống hàng ngày. Bước đầu hình thành thái độ có trách nhiệm đối với lời nói, việc làm của bản thân;tự tin vào khả năng của bản thân;biết yêu thương ông bà, cha mẹ, anh chị em và bạn bè; biết ơn các thương binh liệt sĩ;quan tâm, tôn trọng mọi người….

Các bài học trong môn Đạo đức có rất nhiều tình huống gần gũi với các tình huống trong cuộc sống hàng ngày. Bởi vậy khi dạy đạo đức tôi luôn đổi mới phương pháp, chú trong cho học sinh đóng vai, thể hiện cách ứng xử của mình trong mỗi tình huống. Trong quá trình dạy tôi luôn yêu cầu tất cả học sinh lần lượt đều phải lên đóng vai. Tôi thường cho học sinh thảo luận theo nhóm rồi lên đóng vài thể hiện cách ứng xủ trong mỗi tình huống. Như vậy học sinh sẽ mạnh dạn, tự tin và nhớ cách úng xử trong các tình huống để vận dụng vào cuộc sống hàng ngày.

` Ngay từ đầu năm học 2010 – 2011 Ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo: Đổi mới phương pháp dạy môn Đạo đức để giáo dục đạo đức cho học sinh. Chúng tôi luôn bám sát chỉ đạo của nhà trường để thực hiện sao cho việc dạy chữ và dạy người đạt hiệu quả cao. Khi dạy môn Đạo đức tôi luôn bám sát mục tiêu của bài, vận dụng thực tế đưa vào bài giảng cho phù hợp và hiệu quả. Trong chương trình Đạo đức lớp 3 có 14 bài thì cả 14 bài đều mang nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Điều quan trọng là ta phải biết đưa những kiến thức này vào bộ nhớ của học sinh để các em vận dụng vào thực tế một cách hiệu quả nhất.

Do đặc trưng môn học nên môn Đạo đức có khả năng giáo dục nhiều KNS cho HS, cụ thể là:

- Kĩ năng giao tiếp (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi; nói lời yêu cầu, đề nghị; bày tỏ sự cảm thông và chia sẻ; bày tỏ ý kiến, tiếp khách đến nhà, ứng xử khi đến nhà người khác, khi gặp đám tang, khi gọi và nhận điện thoại….).

_

- Kĩ năng tự nhận thức (biết xác định và đánh giá bản thân: đặc điểm, sở thích, thói quen, năng khiếu, điểm mạnh, điểm yếu…. của bản thân).
- Kĩ năng xác định giá trị (có tình cảm và niềm tin vào các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học)
- Kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề (bước đầu biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp với một số tình huống đạo đức đơn giản, phổ biến trong cuốc ống hàng ngày).
- Kĩ năng tư duy phê phán (biết nhận xét, đánh giá các ý kiến, hành động, lời nói, việc làm, các hiện tượng trong đời sống hàng ngày đối chiếu với các chuẩn mực đạo đức đã học).
- Kĩ năng từ chối (biết cách từ chối khi bị rủ rê, lôi kéo làm những điều sai trái)
- Kĩ năng hợp tác (biết cách hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng)
- Kĩ năng đặt mục tiêu (biết đặt kế hoạch học tập, rèn luyện theo các chuẩn mực đã học)
- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về các vấn đề, hiện tượng trong đời sống thực tiễn có liên quan đến các chuẩn mực đạo đức, pháp luật đã học.
- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm (biết nhận và thực hiện trách nhiệm của bản thân)
- Tự tin, tự trọng.
- ……

Địa chỉ giáo dục môn Kĩ năng sống trong môn Đạo Đức 3

_

Tên bài dạy	Các KNS cơ bản được giáo dục	Phương pháp / kĩ thuật dạy học tích cực có thể sử dụng
Bài 2. *Giữ lời hứa*	- Kĩ năng tự tin có khả năng thực hiện lời hứa - Kĩ năng thương lượng với người khác để thực hiện được lời hứa của mình - Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm về việc làm của mình	- Nói tự nhủ - Trình bày 1 phút - Lập kế hoạch
Bài 3. *Tự làm lấy việc của mình*	- Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán đánh giá những thái độ, việc làm thể hiện sự ỷ lại, không chịu tự làm lấy việc của mình) - Kĩ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống thể hiện ý thức tự làm lấy việc của mình - Kĩ năng lập kế hoạch tự làm lấy công việc của bản thân.	- Thảo luận nhóm. - Đóng vai xử lí tình huống.
Bài 4. *Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em*	-Kĩ năng lắng nghe ý kiến của người thân. - Kĩ năng thể hiện sự cảm thông trước suy nghĩ, cảm xúc của người thân - Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm chăm sóc người thân trong những việc vừa sức	- Thảo luận nhóm. - Đóng vai. - Kể chuyện.
Bài 5. *Chia sẻ vui buồn cùng bạn*	- Kĩ năng lắng nghe ý kiến của bạn. - Kĩ năng thể hiện sự cảm thông, chia sẻ khi bạn vui, buồn	- Nói cách khác. - Đóng vai.
Bài 6. *Tích cực tham gia việc lớp, việc trường*	- Kĩ năng lắng nghe tích cực ý kiến của lớp và tập thể. - Kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng của mình về các việc trong lớp. -Kĩ năng tự trọng và đảm nhận trách nhiệm khi nhận việc của lớp giao.	- Dự án. - Thảo luận. - Bài viết nửa trang. - Đóng vai xử lí tình huống.
Bài 7. *Quan tâm, giúp đỡ hàng xóng láng giềng*	- Kĩ năng lắng nghe ý kiến của hàng xóm, sự cảm thông với hàng xóm. - Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm quan tâm, giúp đỡ hàng xóng trong những việc vừa sức.	- Thảo luận. - Trình bày 1 phút. - Đóng vai.

_

Bài 8. *Biết ơn thương binh, liệt sĩ*	- Kĩ năng trình bày suy nghĩ, thể hiện cảm xúc về những người đã hi sinh xương máu vì tổ quốc. - Kĩ năng xác định giá trị về những người đã quên mình về tổ quốc.	- Trình bày 1 phút. - Thảo luận - Dự án.
Bài 9. *Đoàn kết với thiếu nhi quốc tế*	- Kĩ năng trình bày suy nghĩ về thiếu nhi quốc tế. - Kĩ năng ứng xử khi gặp thiếu nhi quốc tế. - Kĩ năng bình luận các vấn đề liên quan đến quyền trẻ em.	- Thảo luận. - Nói về cảm xúc của mình.
Bài 10 *Tôn trọng khách nước ngoài*	- Kĩ năng thể hiện sự tự tin, tự trọng khi tiếp xúc với khách nước ngoài.	- Trình bày 1 phút. - Viết về cảm xúc của mình
Bài 11. *Tôn trọng đám tang*	- Kĩ năng thể hiện sự cảm thông trước sự đau buồn của người khác - Kĩ năng ứng xử phù hợp khi gặp đám tang.	- Nói cách khác. - Đóng vai.
Bài 12. *Tôn trọng thư từ, tài sản của người khác*	- Kĩ năng tự trọng - Kĩ năng làm chủ bản thân, kiên định, ra quyết định	- Tự nhủ. - Giải quyết vấn đề. - Thảo luận nhóm.
Bài 13. *Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước*	- Kĩ năng lắng nghe ý kiến các bạn. - Kĩ năng trình bày các ý tưởng tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước ở nhà và ở trường - Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin liên quan đến tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước ở nhà và ở trường. - Kĩ năng bình luận, xác định và lựa chọn các giải pháp tốt nhất để tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước ở nhà và ở trường. - Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước ở nhà và ở trường.	- Dự án - Thảo luận
Bài 14. *Chăm sóc cây trồng, vật nuôi*	- Kĩ năng lắng nghe ý kiến các bạn - Kĩ năng trình bày các ý tưởng chăm sóc cây trồng, vật nuôi ở nhà và ở trường. - Kĩ năng thu thập và xử lí thông tin liên quan đến chăm sóc cây trồng, vật nuôi ở	- Dự án - Thảo luận

	nhà và ở nhà trường. - Kĩ năng ra quyết định lựa chọn các giải pháp tốt nhất để chăm sóc cây trồng vật nuôi ở nhà và ở nhà trường.	

Sau đây là một số ví dụ về các KNS trên được chuyển tải trong quá trình dạy học các bài học Đạo đức.

Bài 3
TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS có khả năng:

- Kể được tên một số việc mà HS lớp 3 có thể tự làm lấy;
- Nêu được ích lợi của việc tự làm lấy việc của mình;
- Biết tự làm lấy những việc của mình ở nhà, ở trường.

II. CÁC KĨ NĂNG SỐNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI

- Kĩ năng tư duy phê phán(biết phê phán, đánh giá những thái độ, việc làm thể hiện sự ỷ lại, không chịu tự làm lấy việc của mình).
- Kĩ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống thể hiện ý thức tự làm lấy việc của mình.
- Kĩ năng lập kế hoạch tự làm lấy công việc của mình.

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG

- Thảo luận nhóm.
- Đóng vai xử lí tình huống.

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HOC

_

- Một số đồ dùng chuẩn bị cho đóng vai (hoạt động 2).
- Các thẻ màu xanh, đỏ, trắng (hoạt động 3).

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khám phá

1.GV nêu yêu cầu: Mỗi em hãy nêu một việc làm ở nhà hay ở trường mà các em có thể tự làm lấy được.

2. HS nêu các việc theo yêu cầu.

3. GV ghi các công việc HS nêu thành các nhóm lên bảng.

4. Kết luận:Có rất nhiều việc ở nhà, ở trường, lớp mà các em có thể tự làm lấy được. Chẳng hạn:Tự học, tự làm bài tập, rửa mặt, đánh răng và vệ sinh thân thể; làm sạch, đẹp trường lớp, quét nhà, rửa ấm chén và các công việc gia đình khác phù hợp với lứa tuổi….

2. Kết nối

Hoạt động 1. THẢO LUẬN NHÓM XỬ LÍ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu: HS biết một biểu hiện của tự làm lấy việc của mình.

Cách tiến hành:

1. GV nêu tình huống:

   Trong giờ luyện tập có một bài toán khó. Thành loay hoay mãi chưa làm được. Thấy vậy, Minh đưa bài làm của mình cho bạn chép. Nếu là Thành, em có suy nghĩ gì và sẽ làm gì?
2. Các cặp trao đổi, bày tỏ quan điểm của cá nhân.
3. Cả lớp thảo luận, lựa chọn cách giải quyết đúng là Thành cần phải cố gắng tự làm lấy bài tập, không nên chép bài bạn.
4. Kết luận: Trong cuộc sống hàng ngày, ai cũng có công việc của mình và mỗi người cần phải biết tự làm lấy việc của mình.

3. Thực hành / luyện tập

–

Hoạt động 2. ĐÓNG VAI XỬ LÍ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu: Rèn luyện cho HS kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng ra quyết định thể hiện ý thưucs tự làm lấy việc của mình.

Cách tiến hành:

1. GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận và đóng vai xử lí một trong các tình huống dưới đây:

Tình huống 1: Hùng đang viết báo tường chuẩn bị cho kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 thì Hà đến chơi. Hà bảo Hùng: Tớ khá môn Tiếng Việt hơn để tớ viết hộ, còn cậu giỏi Toán thì giải giúp tớ các bài tập Toán.

Em suy nghĩ gì về lời đề nghị của Hà? Nếu em là Hùng thì em sẽ làm gì? Vì sao?

Tình huống 2: Bích và Thắng được phân công trực nhật lớp. Bích nói với Thắng: Tuần này, tớ sẽ làm trực nhật giúp cậu nếu cậu nhắc bài cho tớ trong giờ kiểm tra toán hôm nay.

Theo em, bạn Thắng nên ứng xử thế nào trong tình huống này?

Tình huống 3: Ăn cơm xong, mẹ phân công Minh quét nhà, nhưng mải xem tivi nên Minh nhờ chị làm hộ.

- Nếu là Minh, em sẽ làm gì?
- Nều cần một lời khuyên, em sẽ nói gì với bạn Minh?

2. HS thảo luận theo nhóm

3. Đại diện các nhóm đóng vai xử lí tình huống trước lớp, các nhóm khác trao đổi, bổ sung.

.....

PHẦN MỞ ĐẦU

–

1. Lí do viết đề tài:

Giáo dục phổ thông là nền tảng văn hóa của một đất nước, là sức mạnh trí tuệ của cả tương lai dân tộc nhằm sớm đạt cơ sở ban đầu rất quan trọng cho sự phát triển toàn diện của thế hệ trẻ Việt nam trong xu thế hội nhập với thế giới hiện nay. Trong lĩnh vực khoa học nói chung giáo dục chiếm vị trí rất quan trọng. Giáo dục không những cung cấp cho học sinh những hiểu biết về tri thức khoa học tiến bộ của loài người đồng thời vừa hình thành nhân cách cho học sinh là điều quan trọng cốt yếu. Đặc biệt là lứa tuổi học sinh tiểu học.

Thế kỷ XXI là thế kỷ của sự phát triển công nghệ, của tri thức thì việc giáo dục đạo đức cho các em càng có vị trí hết sức quan trọng trong việc xây dựng con người mới XHCN nhằm đáp ứng sự phát triển chung của toàn nhân loại, đào tạo các em trong tương lai trở thành những người có đủ cả đức và tài để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc VN xã hội chủ nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó". Do đó việc xây dựng đạo đức, lối sống cho các em ngay khi đang ngồi trên ghế nhà trường là vấn đề vô cùng quan trọng, đây cũng chính là thước đo để đánh giá một con người. Bộ GD-ĐT cũng thường xuyên chỉ đạo: "Giáo dục đạo đức trong nhà trường là nhiệm vụ rất cấp bách hàng đầu không thể thiếu được của các trường học".

Tục ngữ có câu: "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng" lứa tuổi của học sinh tiểu học (6 tuổi đến 11 tuổi) lứa tuổi mà các em bước đầu tiếp xúc với môi trường tập thể, tiếp xúc với bạn bè cùng lứa tuổi, cùng lớp, cùng trường lứa tuổi này như trang giấy trắng để tiếp thu những kỹ năng sống đang còn rất bỡ ngỡ, đơn giản của các em. Mặt khác còn có những điều kiện khách quan như thiếu sự chăm sóccủa gia đình, hoàn cảnh gia đình có khó khăn về kinh tế, các yếu tố tâm lý tiêu cực … đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hành vi và đạo đức của các em. Cụ thể các em hay bắt chước các thói xấu của người khác như: nói tục, chửi thề, trộm cắp dụng cụ học tập của bạn bè, gây gổ, đánh nhau với bạn cùng lớp, cùng trường … Đó là những biểu hiện đáng lo ngại của học sinh phổ thông. Có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến tình trạng trên nhưng một nguyên nhân được coi là nguồn gốc sâu xa là do các em thiếu kỹ năng sống.

–

Hiện nay, nội dung giáo dục kĩ năng sống đã được nhiều quốc gia trên thế giới đưa vào dạy cho học sinh trong các trường phổ thông, dưới nhiều hình thức khác nhau. Chương trình hành động Dakar về Giáo dục cho mọi người (Senegal – 2000) đã đặt ra trách nhiệm cho mỗi quốc gia phải đảm bảo cho người học được tiếp cận với chương trình giáo dục kĩ năng sống phù hợp và kĩ năng sống cần được coi như một nội dung của chất lượng giáo dục.

Ở Việt Nam, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện thế hệ trẻ, đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nhu cầu phát triển của người học, giáo dục phổ thông đã và đang được đổi mới mạnh mẽ theo bốn trụ cột của giáo dục thế kỉ XXI, mà thực chất là cách tiếp cận kĩ năng sống, đó là : Học để biết, học để làm, Học để tự khẳng định mình và Học để cùng chung sống. Mục tiêu giáo dục phổ thông đã và đang chuyển hướng chủ yếu là trang bị kiến thức sang trang bị những năng lực cần thiết cho các em học sinh. Phương pháp giáo dục phổ thông cũng đã và đang được đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, tăng cường khả năng làm việc theo nhóm, rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tác dộng đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh. Nội dung giáo dục kĩ năng sống đã được tích hợp trong một số môn học và hoạt động giáo dụcco tiềm năng trong trường phổ thông. Đặc biệt, rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh được xác định là một trong những nội dung cơ bản của Phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" trong các trường phổ thông, giai đoạn 2008-2013 do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo.

Trước tình hình chung của toàn xã hội và từ tình hình thực tế trong quá trình giảng dạy ở trường Tiểu học Cát Linh, Ban giám hiệu trường Tiểu học Cát Linh chỉ đạo toàn bộ các khối, đặc biệt là khối 3 nghiên cứu bài dạy, tài liệu, dự giờ - rút kinh nghiệm các giáo viên trong tổ để thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Qua quá trình giảng dạy, tôi đã đúc kết được một số kinh nghiệm và quyết định viết đề tài: ***"Hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh lớp 3 thông qua môn Đạo đức".***

_

2. Mục đích của đề tài:

Giáo dục kỹ năng sống là một nội dung rất quan trọng và thiết thực trong chiến lược giáo dục toàn diện của một nền giáo dục tiên tiến. **Mà Đạo đức là một môn học có tiềm năng to lớn trong việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học**

+ Đạo đức GD cho HS bước đầu biết sống và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực biến nhận thức thành hành vi chuẩn mực thể hiện thông qua kĩ năng sống.

MỤC TIÊU GD KNS
CHO HS QUA MÔN ĐẠO ĐỨC

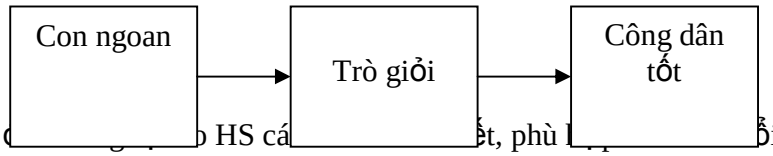

+ Bước đ[illegible] HS cá[illegible]ết, phù h[illegible]ỗi.

+ Hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực.

+ Phát triển khả năng tư duy và sáng tạo của học sinh.

+Rèn cho học sinh biết cách tự phục vụ bản thân và vệ sinh cá nhân, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường.

+ Rèn cho học sinh biết cách giao tiếp và ứng xử phù hợp và linh hoạt trong cuộc sống hằng ngày.

+Hướng dẫn học sinh biết cách phối hợp công việc của từng cá nhân khi làm việc đồng đội.

+KNS giúp HS vận dụng tốt kiến thức đã học, làm tăng tính thực hành

+Biết sống tích cực, chủ động

+Tạo cơ hội thuận lợi để HS thực hiện tốt quyền, bổn phận của mình và phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

3. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu:

3.1 Nhiệm vụ:

–

- Tập hợp một số vấn đề lí luận làm cơ sở khoa học cho việc viết tái liệu hình thành và phát triển kĩ năng sống cho học sinh lớp 3 thông qua môn Đạo đức.

- Điều tra thực trạng nhu cầu về giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 3 ở môn Đạo đức

- Đề xuất biện pháp hình thành và phát triển kỹ năng sống ở môn đạo đức cho học sinh lớp 3.

3.1 Đối tượng nghiên cứu:- Học sinh khối 3 trường Tiểu học Cát Linh năm học 2010-2011.

- Tái liệu, sách, báo, sách hướng dẫn, mạng Internet.

4. Phương pháp nghiên cứu:

Để thực hiện đề tài này tôi đã tự sử dụng các phương pháp sau:

- Đọc các tài liệu sách, báo, tạp chí…có liên quan đến nội dung đề tài.

- Theo dõi thực trạng về đạo đức, lối sống và cách ứng xử của học sinh lớp 3.

- Uốn nắn những hành vi đạo đức lệch lạc, những cách ứng xử chưa phù hợp cho học sinh.

- Tổ chức rút kinh nghiệm.

–

NỘI DUNG

1. Một số vấn đề lí luận cơ bản của đề tài nghiên cứu.

1.1. Căn cứ khoa học của đề tài nghiên cứu.

Giáo dục tiểu học là bậc học nền tảng của hệ thống giáo dục quốc dân, có nhiệm vụ xây dựng và phát triển tình cảm đạo đức, trí tuệ, thẩm mĩ và thể chất của trẻ, nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục tiểu học phải đảm bào cho học sinh nắm vững các kĩ năng nói, đọc, viết, tính toán, có những hiểu biết cần thiết về thiên nhiên, xã hội và con người; có lòng nhân ái, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, yêu quí anh chị em; kính trọng thầy giáo, cô giáo, lễ phép với người lớn tuổi; giúp đỡ bạn bè, cấc em nhỏ; yêu lao động, có kỉ luật; có nếp sống văn hóa; có thói quen rèn luyện thân thể và giữ vệ sinh; yêu quê hương đất nước, yêu hòa bình.

Ở lúa tuổi học sinh tiểu học cơ thể của trẻ đang ở thời kí phát triển. Trẻ ở lứa tuổi này không kiên trì, nhanh nhớ, nhanh quên, dễ xúc động, hiếu động, ham hiểu biết. Đặc biệt lứa tuổi này trẻ rất hay bắt chước người lớn. Bởi vậy tất cả những diễn biến xung quanh các em sẽ ảnh hưởng rất lớn theo hướng tích cực hoặc tiêu cực.

Bậc Tiểu học là bậc góp phần quan trọng trong việc đặt nền móng cho việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Ở bậc học này, các em bắt đầu phải tư duy để tiếp thu những tri thức khoa học ban đầu, những nhận thúc về thế giới xung quanh nhằm phát triển năng lực nhận thức, hoạt động tư duy và bồi dưỡng tình cảm tốt đẹp cảu ocn nguuwoif. Đây là giai đoạn rất quan trọng giúp các em có những kĩ năng sống tốt ngay từ ban đầu, từ đó giúp các em mạnh dạn, tự tin hơn trong cuộc sống. Giai đoạn đầu các em phát triển tốt thì đó là nền móng vững chắc cho sự phát triển sau này. Và để có những ảnhhưởng tích cực tới học sinh thì

–

trước hết ở lớp, ở trường phải có những hoạt động tích cực, bổ ích cho các em tham gia. Mỗi giáo viên phải là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

Môn Đạo đức được dạy từ lớp 1 đến lớp 5 ở trường tiểu học, là môn học nhằm giáo dục học sinh bước đầu biết cách sống và ứng xử phù hợp với các chuẩn mực xã hội. Dạy học môn Đạo đức kết hợp hài hòa giữa việc trang bị kiến thức với bồi dưỡng tình cảm, niềm tin và hình thành kĩ năng, hành vi cho học sinh. Chương trình môn Đạo đức bao gồm một hệ thống các chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật cơ bản, phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học trong các mối quan hệ của các em với bản thân, với người khác, với công việc, với cộng đồng, đất nước, nhân loại và với môi trường tự nhiên.

Bản thân nội dung môn Đạo đức đã chứa đựng nhiều nội dung liên quan đến Kĩ năng sống như: kĩ năng giao tiếp, ứng xử (với ông bà, cha mẹ, anh chị em, bạn bè, thầy cô giáo và mọi người xung quanh); kĩ năng bày tỏ ý kiến của bản thân, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp với lứa tuổi (trong các tinh huống đạo đức ở gia đình, nhà trường và xã hội); kĩ năng giũ gìn vệ sinh cá nhân, kĩ năng tự phục vụ và tự quản lí thời gian, kĩ năng thu thập và xử lí thông tin về các vấn đề trong thực tiễn đời sống ở nhà trường, ở cộng đồng có liên quan đến chuẩn mực hành vi đạo đức,…

Khả năng giáo dục Kĩ năng sống của môn Đạo đức không những thể hiện ở nội dung môn học mà còn thể hiện ở phương pháp dạy học đặc trưng của môn học. Để các chuẩn mực đạo đức, pháp luật xã hội trở thành tình cảm, niềm tin, hành vi và thói quen của học sinh, phương pháp dạy học môn Đạo đức đã được đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Quá trình dạy học tiết Đạo đức là quá trình tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động học tập phong phú, đa dạng như: kể chuyện theotranh; quan sát tranh ảnh, băng hình, tiểu phẩm; phân tích, xử lí tình huống; chơi trò chơi, đóng tiểu phẩm, múa hát, đọc thơ, vẽ tranh, tô màu tranh…Thông qua các hoạt động đó, sự tương tác giữa GV-HS, HS-HS được tăng cường và HS có thể tự phát hiện và chiếm lĩnh tri thức mới. Các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực như: học theo nhóm, theo dự án; nghiên cứu trường hợp điển hình, giải quyết vấn đề, đóng vai, trò chơi, động não, hỏi

–

chuyên gia, phòng tranh…. Và chính thông qua việc sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực đó, HS đã được tạo cơ hội thực hành, trải nghiệm nhiều Kĩ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi.

Ở lớp 1 và 2 học sinh đã được dạy kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, đến lớp 3 các kĩ năng đó tiếp tục được hình thành và phát triển. Bởi vậy, người giáo viên cần nghiên cứu kĩ nội dung chương trình đạo đức lớp 3, lớp 1 và lớp 2 để đưa việc giáo dục kĩ năng sống vào sao cho phù hợp.

1.2. Quan niệm về kỹ năng sống.

Thuật ngữ kĩ năng sống bắt đầu xuất hiện trong các nhà trường phổ thông Việt Nam từ những năm 1995-1996, thông qua Dự án "Giáo dục KNS để bảo vệ sức khỏe và phòng chống HIV/AIDS cho thanh thiếu niên trong và ngoài nhà trường" do Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) phôi fhopwj với Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp cùng Hội Chữ thập đỏ Việ Nam thực hiện. Từ đó đến nay, nhiều cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế đã tiến hành giáo dục KNS gắn với giáo dục các vấn đề xã hội như: phòng chống ma túy, phòng chống mại dâm, phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống tai nạn bom mìn, bảo vệ môi trường,… Giáo dục phổ thông nước ta những năm vừa qua đã được đổi mới cả về mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học gắn với bốn trụ cột của giáo dục thế kỉ XXI:Học để biết, học để làm, học để tự khẳng định mình, học để cùng chung sống, mà thực chất là một cách tiếp cận kĩ năng sống.

a) Thế nào là kỹ năng sống?

Có nhiều quan niệm khác nhau về kĩ năng sống:

- Theo tổ chức Y tế Thế giới WHO định nghĩa kỹ năng sống là "khả năng thích nghi và hành vi tích cực cho phép cá nhân có khả năng đối phó hiệu quả với nhu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày".

Trong giáo dục tiểu học và giáo dục trung học, kỹ năng sống có thể là một tập hợp những khả năng được rèn luyện và đáp ứng các nhu cầu cụ thể của cuộc sống hiện đại hóa; ví dụ cuộc sống bao gồm quản lý tài chính (cá nhân), chuẩn bị thức ăn, vệ sinh, cách diễn đạt, và kỹ năng tổ chức.

_

- Theo UNICEF, kĩ năng sống là cách tiếp cận giúp thay đổi hoặc hình thành hành vi mới. Cách tiếp cận này lưu ý đến sự cân bằng về tiếp thu kiến thức, hình thành thái độ và kĩ năng.

- Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO), kĩ năng sống gắn với 4 trụ cột giáo dục, đó là: Học để biết (Learning to know) gồm các kĩ năng tư duy như: tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, ra quyết định, giải quyết vấn đề, nhận thức được hậu quả…;Học làm người (Learning to be) gồm các kĩ năng cá nhân như: ứng phó với căng thẳng, kiểm soát cảm xúc, tự nhận thức, tự tin….; Học để sống với người khác (Learning to live togetther) gồm các kĩ năng xã hội như: giao tiếp, thương lượng, tự khẳng định, hợp tác, làm việc theo nhóm, thể hiện sự cảm thông; Học để làm (Learning to do) gồm cấc kĩ năng thực hiện công việc và cấc nhiệm vụ như: kĩ năng đặt mục tiêu, dảm nhận trách nhiệm…..

Phân tích các quan niệm trên cho thấy: Quan niệm của WHO nhấn mạnh đến khả năng của cá nhân có thể duy trì trạng thái tinh thần và biết thích nghi tích cựckhi tương tác với người khác và với môi trường của mình. Quan niệm này mang tính khái quát nhưng chưa thể hiện rõ các kĩ năng cụ thể, mặc dù khi phân tích sâu thì thấy tương đối gần với nội hàm KNS theo quan niêm UNESCO. Quan niệm của UNESCO là quan niệm rất chi tiết, cụ thể, có nhấn mạnh thêm kĩ năng thực hiện công việc và nhiệm vụ. COn quan niệm của UNICEF nhấn mạnh rằng kĩ năng không hình thành, tồn tại một cách độc lập mà hình thành, tồn tại trong mối tương tác mật thiết có sự cân bằng với kiến thức và thái độ. Kĩ năng mà một người có được phần lớn cũng nhờ có được kiến thức (ví dụ: muốn có kĩ năng thương lượng phải biết nội dung thương lượng). Việc đề cập thái độ cũng là một góc nhìn hữu ích vì thái độ có tác động mạnh mẽ đến kĩ năng (ví dụ, thái độ kì thị khó làm chco một người thực hiện tốt kĩ năng biết thể hiện sự tôn trọng với người khác).

- Từ những quan niệm trên đây, theo tôi kĩ năng sống bao gồm một loạt các kĩ năng cụ thể, cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của con người. Bản chất của kĩ năng sống là kĩ năng tự quản lí bản thân và kĩ năng xã hội cần thiết để cá nhân tự lực trong cuộc sống, học tập và làm việc hiệu quả. Nói cách khác, KNS là khả năng làm chủ bản thân

_

của mỗi người, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống.

- Kỹ năng sống có thể hình thành tự nhiên, học được từ những trải nghiệm của cuộc sống và do giáo dục mà có, chính cuộc đời trải nghiệm, va vấp , thành công, thất bại giúp con người có được bài học quý giá về kỹ năng sống, tuy nhiên nếu được dạy dỗ từ sớm, con người sẽ rút ngắn thời gian học hỏi, trải nghiệm, sẽ thành công hơn.- Kỹ năng sống cần cho suốt cả cuộc đời và luôn luôn được bổ sung,nâng cấp để phù hợp với sự thay đổi của cuộc sống biến động, người trưởng thành cũng cần học kỹ năng sống.

b) Các nhóm kỹ năng sống:

Người ta thường nhắc đến những nhóm KNS sau đây:

Nhóm kĩ năng nhận thức:

- Nhận thức bản thân.
- Xây dựng kế hoạch.
- Kĩ năng học và tự học
- Tư duy tích cực và tư duy sáng tạo.
- Giải quyết vấn đề

Nhóm kĩ năng xã hội:

- Kĩ năng giao tiếp .
- Kĩ năng thuyết trình và nói được đám đông.
- Kĩ năng diễn đạt cảm xúc và phản hồi.
- Kĩ năng làm việc nhóm (làm việc đồng đội)

Nhóm kĩ năng quản lý bản thân:

- Kĩ năng làm chủ.
- Quản lý thời gian
- Giải trí lành mạnh

Nhóm kĩ năng xã hội:

- Kĩ năng quan sát.
- Kĩ năng làm việc nhóm.
- Kĩ năng lãnh đạo (làm thủ lĩnh).

Nhóm kĩ năng giao tiếp

- Xác định đối tượng giao tiếp
- Xác định nội dung và hình thức giao tiếp

Nhóm kĩ năng phòng chống bạo lực:

- Phòng chống xâm hại thân thể.
- Phòng chống bạo lực học đường.
- Phòng chống bạo lực gia đình.
- Tránh tác động xấu từ bạn bè.

_

Trên đây chỉ là một trong số các cách phân loại KNS. Tuy nhiên, mọi cách phân loại chỉ là tương đối. Trên thực tế, các KNS thường không hoàn toàn tách rời nhau mà có liên quan chặt chẽ đến nhau. Ví dụ: Khi cần ra quyết đinh một cáchphu fhopwj thì các kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng tư duy sáng tạo, kĩ năng xác định giá trị… thường được vận dụng. Hay để có thể giao tiếp một cách có hiệu quả cần phối hợp những kĩ năng như: kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng thương lượng, kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng cảm thông, chia sẻ, kĩ năng kiềm chế, đương đầu cảm xúc,… Hoặc để đạt được mục tiêu cần phối hợp các kĩ năng sau: kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ…..

2. Nghiên cứu thực trạng của việc lồng ghép nội dung kỹ năng sống vào môn Đạo đức cho học sinh lớp 3.

Trường Tiểu học Cát Linh của chúng tôi đã rất chú trọng việc dạy kĩ năng sống cho học sinh từ nhiều năm nay. Các giáo viên trong quá trình giảng dạy đã rất quan tâm đến việc dạy kĩ năng sống cho học sinh. Tuy nhiên do nhà trường đang trẻ hóa đội ngũ giáo viên nên kinh nghiệm giảng dạy kĩ năng sống còn bị hạn chế.

Ở năm học trước nhà trường đã đưa về bộ sách dạy kĩ năng sống cho trẻ, và đến năm học này Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành cuốn sách Giáo dục kĩ năng sống trong các môn học ở tiểu học dành cho giáo viên. Cuốn sách được biên soạn nhằm giúp giáo viên có thêm hiểu biết về kĩ năng sống và nội dung cách thức giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trong các môn học. Cuốn sách là tài liệu giúp giáo viên thực hiện việc nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong thời đại mới.

Ngoài những thuận lợi trên chúng tôi cũng gặp một số khó khăn trong quá trình giảng dạy. Các tiết hoạt động tập thể còn ít và giờ hoạt động ngoại khóa bị hạn chế. Một số gia đình chưa quan tâm đến con liên tục, đúng mực do công việc bận rộn hoặc do hoàn cảnh gia đình không êm ấm. Một số học sinh quá hiếu động, không quan tâm đến việc học hành và tu dưỡng đạo đức.

3. Nội dung của đề tài nghiên cứu.

3.1 Nội dung chương trình môn Đạo đức ở các lớp 1, 2, 3:

–

**** Chương trình môn Đạo đức lớp 1:***

Chương trình môn Đạo đức ở lớp 1 được thiết kế theo hướng xác định quyền trách nhiệm, bổn phận đối với học sinh. Bao gồm 14 chuẩn mực hành vi đạo đức đơn giản, quen thuộc với học sinh theo năm mối quan hệ trong cuộc sống như:

- Quan hệ của học sinh với bản thân ở các bài: Em là học sinh lớp 1, Gọn gàng sạch sẽ, giữ gìn sách vở đồ dùng học tập.

- Quan hệ của học sinh với gia đình ở các bài: Gia đình em; lễ phép với anh chị, nhường nhịn em nhỏ.

- Quan hệ của học sinh với nhà trường ở các bài: Nghiêm trang khi chào cờ. Đi học đều và đúng giờ; Trật tự trong giờ học; Lễ phép vâng lời thầy giáo cô giáo: Em và các bạn.

- Quan hệ của học sinh với cộng đồng xã hội ở các bài: Đi bộ đúng quy định; Cảm ơn và xin lỗi; chào hỏi và tạm biệt.

- Quan hệ của học sinh với môi trường thiên nhiên ở bài: Bảo vệ hoa và cây nơi công cộng.

**** Chương trình môn Đạo đức lớp 2***:

- Chương trình đạo đức ở lớp 2 có 14 bài bắt buộc và 1 bài do địa phương tự chọn sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của mình (về an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, ...) tương tự như lớp 1 nội dung chương trình đạo đức lớp 2 phản ánh các mối quan hệ của học sinh với bản thân, với gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và môi trường tự nhiên.

Nội dung chương trình đạo đức lớp 2 không chỉ giáo dục bổn phận, mà trách nhiệm của học sinh đối với gia đình, nhà trường, xã hội, môi trường tự nhiên, mà còn giáo dục học sinh có trách nhiệm đối với chính bản thân, biết tự chăm sóc bản thân, có trách nhiệm về các hành vi, việc làm của bản thân. Nội dung chương trình đạo đức lớp 2 gần gũi với cuộc sống thực của học sinh. Các tranh ảnh, truyện, tình huống, tấm gương, ... để dạy - học môn Đạo đức lớp 2 được lấy từ chính cuộc sống thực của học sinh, với các mối quan hệ gần gũi, quen thuộc hàng ngày của các em.

**** Chương trình môn Đạo đức lớp 3***:

Ở lớp 3 chương trình môn Đạo đức bao gồm 14 bài phản ánh các chuẩn mực hành vi đạo đức cần thiết nhất, phù hợp với lứa tuổi của các em. Các bài học này nhằm xây dựng cho học sinh tính kiên trì, bền bỉ trong học tập, biết giúp đỡ và chăm sóc những người thân, những người có hoàn cảnh khó khăn, ... Đó là những điều rất cần thiết cho việc hình thành phát triển nhân cách học sinh.

**** Nhận xét về nội dung chương trình môn Đạo đức ở các lớp 1,2,3:***

- Chương trình môn đạo đức ở các lớp 1,2,3 gồm một hệ thống các chuẩn mực hành vi đạo đức lựa chọn từ các chuẩn mực ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội.
- Việc lựa chọn các chuẩn mực hành vi đạo đức và sắp xếp chúng thành chương trình thực hiện theo các nguyên tắc sau:

+ Đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục ở bậc Tiểu học.

+ Nhận thức rõ mục tiêu môn Đạo đức:- Giúp học sinh có hiểu biết ban đầu một số chuẩn mực hành vi phù hợp với lứa tuổi trong quan hệ giữa bản thân với gia đình, cộng đồng. Hiểu được ý nghĩa của mỗi hành vi đạo đức đó.

- Hình thành kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo các chuẩn mực đã được học và kỹ năng lựa chọn hành vi ứng xử phù hợp với chuẩn mực.
- Từng bước hình thành thái độ tự trọng, tự tin, yêu thương tôn trọng con người, yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

+ Chuẩn bị cho học sinh những cơ sở ban đầu cần thiết, cho sự hình thành và phát triển nhân cách con người công dân, người chủ xứng đáng trong tương lai của dân tộc, biết sống và học tập trong xã hội đang đổi mới.

+ Cung cấp cho học sinh những hành vi ứng xử trong các mối quan hệ, đối với bản thân, đối với người khác, đối với gia đình, nhà trường, xã hội.

+ Đảm bảo tính truyền thống và tính hiện đại, tính dân tộc trong hành vi ứng xử.

+ Đảm bảo tính cụ thể phù hợp với lứa tuổi của các chuẩn mực hành vi.

+ Đảm bảo tính đồng tâm của các chuẩn mực hành vi.

_

Ví dụ: Với chủ đề: "Gia đình" thì chuẩn mực hành vi được thiết kế theo tính đồng tâm từ lớp dưới đến lớp trên. ở các lớp trên thì mức độ yêu cầu chuẩn mực cần đạt được nâng cao hơn.

Lớp 1: Bài "***Gia đình em***"

Lớp 2: Bài "***Chăm làm việc nhà***"

Lớp 3: Bài "***Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em"***

*3.2. Hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh trong quá trình dạy môn Đạo đức.*Môn Đạo đức lớp 3 nhằm giúp cho học sinh có hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật phù hợp với lứa tuổi lớp 3. Từng bước hình thành kĩ năng nhận xét, đánh giá đối với những quan niệm, hành vi việc làm có liên quan đến các chuẩn mực đạo đức đã học;kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huốn đơn giản, cụ thể trong cuộc sống hàng ngày. Bước đầu hình thành thái độ có trách nhiệm đối với lời nói, việc làm của bản thân;tự tin vào khả năng của bản thân;biết yêu thương ông bà, cha mẹ, anh chị em và bạn bè; biết ơn các thương binh liệt sĩ;quan tâm, tôn trọng mọi người….

Các bài học trong môn Đạo đức có rất nhiều tình huống gần gũi với các tình huống trong cuộc sống hàng ngày. Bởi vậy khi dạy đạo đức tôi luôn đổi mới phương pháp, chú trong cho học sinh đóng vai, thể hiện cách ứng xử của mình trong mỗi tình huống. Trong quá trình dạy tôi luôn yêu cầu tất cả học sinh lần lượt đều phải lên đóng vai. Tôi thường cho học sinh thảo luận theo nhóm rồi lên đóng vài thể hiện cách ứng xủ trong mỗi tình huống. Như vậy học sinh sẽ mạnh dạn, tự tin và nhớ cách úng xử trong các tình huống để vận dụng vào cuộc sống hàng ngày.

` Ngay từ đầu năm học 2010 – 2011 Ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo: Đổi mới phương pháp dạy môn Đạo đức để giáo dục đạo đức cho học sinh. Chúng tôi luôn bám sát chỉ đạo của nhà trường để thực hiện sao cho việc dạy chữ và dạy người đạt hiệu quả cao. Khi dạy môn Đạo đức tôi luôn bám sát mục tiêu của bài, vận dụng thực tế đưa vào bài giảng cho phù hợp và hiệu quả. Trong chương trình Đạo đức lớp 3 có 14 bài thì cả 14 bài đều mang nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Điều quan trọng là ta phải biết đưa những kiến thức này vào bộ nhớ của học sinh để các em

_

vận dụng vào thực tế một cách hiệu quả nhất. Do đặc trưng môn học nên môn Đạo đức có khả năng giáo dục nhiều KNS cho HS, cụ thể là:

- Kĩ năng giao tiếp (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi; nói lời yêu cầu, đề nghị; bày tỏ sự cảm thông và chia sẻ; bày tỏ ý kiến, tiếp khách đến nhà, ứng xử khi đến nhà người khác, khi gặp đám tang, khi gọi và nhận điện thoại….).
- Kĩ năng tự nhận thức (biết xác định và đánh giá bản thân: đặc điểm, sở thích, thói quen, năng khiếu, điểm mạnh, điểm yếu…. của bản thân).
- Kĩ năng xác định giá trị (có tình cảm và niềm tin vào các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học)
- Kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề (bước đầu biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp với một số tình huống đạo đức đơn giản, phổ biến trong cuốc ống hàng ngày).
- Kĩ năng tư duy phê phán (biết nhận xét, đánh giá các ý kiến, hành động, lời nói, việc làm, các hiện tượng trong đời sống hàng ngày đối chiếu với các chuẩn mực đạo đức đã học).
- Kĩ năng từ chối (biết cách từ chối khi bị rủ rê, lôi kéo làm những điều sai trái)
- Kĩ năng hợp tác (biết cách hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng)
- Kĩ năng đặt mục tiêu (biết đặt kế hoạch học tập, rèn luyện theo các chuẩn mực đã học)
- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về các vấn đề, hiện tượng trong đời sống thực tiễn có liên quan đến các chuẩn mực đạo đức, pháp luật đã học.
- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm (biết nhận và thực hiện trách nhiệm của bản thân)
- Tự tin, tự trọng.
- ……

Địa chỉ giáo dục môn Kĩ năng sống trong môn Đạo Đức 3

Tên bài dạy	Các KNS cơ bản được giáo dục	Phương pháp / kĩ thuật dạy học tích cực có thể sử dụng
Bài 2.	- Kĩ năng tự tin có khả năng thực hiện lời hứa	- Nói tự nhủ

_

Giữ lời hứa	- Kĩ năng thương lượng với người khác để thực hiện được lời hứa của mình - Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm về việc làm của mình	- Trình bày 1 phút - Lập kế hoạch
Bài 3. *Tự làm lấy việc của mình*	- Kĩ năng tư duy phê phán (biết phê phán đánh giá những thái độ, việc làm thể hiện sự ỷ lại, không chịu tự làm lấy việc của mình) - Kĩ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống thể hiện ý thức tự làm lấy việc của mình - Kĩ năng lập kế hoạch tự làm lấy công việc của bản thân.	- Thảo luận nhóm. - Đóng vai xử lí tình huống.
Bài 4. *Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em*	-Kĩ năng lắng nghe ý kiến của người thân. - Kĩ năng thể hiện sự cảm thông trước suy nghĩ, cảm xúc của người thân - Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm chăm sóc người thân trong những việc vừa sức	- Thảo luận nhóm. - Đóng vai. - Kể chuyện.
Bài 5. *Chia sẻ vui buồn cùng bạn*	- Kĩ năng lắng nghe ý kiến của bạn. - Kĩ năng thể hiện sự cảm thông, chia sẻ khi bạn vui, buồn	- Nói cách khác. - Đóng vai.
Bài 6. *Tích cực tham gia việc lớp, việc trường*	- Kĩ năng lắng nghe tích cực ý kiến của lớp và tập thể. - Kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng của mình về các việc trong lớp. -Kĩ năng tự trọng và đảm nhận trách nhiệm khi nhận việc của lớp giao.	- Dự án. - Thảo luận. - Bài viết nửa trang. - Đóng vai xử lí tình huống.
Bài 7. *Quan tâm, giúp đỡ hàng xóng láng giềng*	- Kĩ năng lắng nghe ý kiến của hàng xóm, sự cảm thông với hàng xóm. - Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm quan tâm, giúp đỡ hàng xóng trong những việc vừa sức.	- Thảo luận. - Trình bày 1 phút. - Đóng vai.
Bài 7. *Quan tâm, giúp đỡ hàng xóng láng giềng*		
Bài 8. *Biết ơn thương binh, liệt sĩ*		
Bài 9. *Đoàn kết với thiếu nhi quốc tế*		
Bài 10 *Tôn trọng khách nước ngoài*		
Bài 11. *Tôn trọng đám tang*		
Bài 12. *Tôn trọng thư từ, tài sản của người khác*		
Bài 13. *Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước*		
Bài 14.		

_

Chăm sóc cây trồng, vật nuôi		
Bài 14. *Chăm sóc cây trồng, vật nuôi*	- Kĩ năng lắng nghe ý kiến các bạn - Kĩ năng trình bày các ý tưởng chăm sóc cây trồng, vật nuôi ở nhà và ở trường. - Kĩ năng thu thập và xử lí thông tin liên quan đến chăm sóc cây trồng, vật nuôi ở nhà và ở nhà trường. - Kĩ năng ra quyết định lựa chọn các giải pháp tốt nhất để chăm sóc cây trồng vật nuôi ở nhà và ở nhà trường.	- Dự án - Thảo luận

Sau đây là một số ví dụ về các KNS trên được chuyển tải trong quá trình dạy học các bài học Đạo đức.

Bài 3

TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS có khả năng:

- Kể được tên một số việc mà HS lớp 3 có thể tự làm lấy;
- Nêu được ích lợi của việc tự làm lấy việc của mình;
- Biết tự làm lấy những việc của mình ở nhà, ở trường.

II. CÁC KĨ NĂNG SỐNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI

- Kĩ năng tư duy phê phán(biết phê phán, đánh giá những thái độ, việc làm thể hiện sự ỷ lại, không chịu tự làm lấy việc của mình).
- Kĩ năng ra quyết định phù hợp trong các tình huống thể hiện ý thức tự làm lấy việc của mình.
- Kĩ năng lập kế hoạch tự làm lấy công việc của mình.

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG

- Thảo luận nhóm.Đóng vai xử lí tình huống.

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HOC

- Một số đồ dùng chuẩn bị cho đóng vai (hoạt động 2).

–

- Các thẻ màu xanh, đỏ, trắng (hoạt động 3).

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khám phá

1.GV nêu yêu cầu: Mỗi em hãy nêu một việc làm ở nhà hay ở trường mà các em có thể tự làm lấy được.

2. HS nêu các việc theo yêu cầu.

3. GV ghi các công việc HS nêu thành các nhóm lên bảng.

4. Kết luận:Có rất nhiều việc ở nhà, ở trường, lớp mà các em có thể tự làm lấy được. Chẳng hạn:Tự học, tự làm bài tập, rửa mặt, đánh răng và vệ sinh thân thể; làm sạch, đẹp trường lớp, quét nhà, rửa ấm chén và các công việc gia đình khác phù hợp với lứa tuổi….

2. Kết nối

Hoạt động 1. THẢO LUẬN NHÓM XỬ LÍ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu: HS biết một biểu hiện của tự làm lấy việc của mình.

Cách tiến hành:

1. GV nêu tình huống:

   Trong giờ luyện tập có một bài toán khó. Thành loay hoay mãi chưa làm được. Thấy vậy, Minh đưa bài làm của mình cho bạn chép. Nếu là Thành, em có suy nghĩ gì và sẽ làm gì?
2. Các cặp trao đổi, bày tỏ quan điểm của cá nhân.
3. Cả lớp thảo luận, lựa chọn cách giải quyết đúng là Thành cần phải cố gắng tự làm lấy bài tập, không nên chép bài bạn.Kết luận: Trong cuộc sống hàng ngày, ai cũng có công việc của mình và mỗi người cần phải biết tự làm lấy việc của mình.

3. Thực hành / luyện tập

Hoạt động 2. ĐÓNG VAI XỬ LÍ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu: Rèn luyện cho HS kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng ra quyết định thể hiện ý thưucs tự làm lấy việc của mình.

Cách tiến hành:

–

1. GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận và đóng vai xử lí một trong các tình huống dưới đây:

Tình huống 1: Hùng đang viết báo tường chuẩn bị cho kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 thì Hà đến chơi. Hà bảo Hùng: Tớ khá môn Tiếng Việt hơn để tớ viết hộ, còn cậu giỏi Toán thì giải giúp tớ các bài tập Toán.

Em suy nghĩ gì về lời đề nghị của Hà? Nếu em là Hùng thì em sẽ làm gì? Vì sao?

Tình huống 2: Bích và Thắng được phân công trực nhật lớp. Bích nói với Thắng: Tuần này, tớ sẽ làm trực nhật giúp cậu nếu cậu nhắc bài cho tớ trong giờ kiểm tra toán hôm nay.

Theo em, bạn Thắng nên ứng xử thế nào trong tình huống này?

Tình huống 3: Ăn cơm xong, mẹ phân công Minh quét nhà, nhưng mải xem tivi nên Minh nhờ chị làm hộ.

- Nếu là Minh, em sẽ làm gì?
- Nều cần một lời khuyên, em sẽ nói gì với bạn Minh?

2. HS thảo luận theo nhóm

3. Đại diện các nhóm đóng vai xử lí tình huống trước lớp, các nhóm khác trao đổi, bổ sung.4. Kết luận: Cần phải tự làm lấy công việc của mình. Cố gắng tự làm lấy việc của mình sẽ giúp em mau tiến bộ.

Hoạt động 3. BÀY TỎ THÁI ĐỘ

Mục tiêu: HS biết bày tỏ thái độ về một số ý kiến liên quan (kĩ năng tư duy phê phán).

Cách tiến hành:

1. GV lần lượt nêu nội dung từng ý kiến và hướng dẫn HS cách giơ thẻ màu bày tỏ thái độ (thẻ xanh - nếu tán thành, thẻ đỏ - nếu không tán thành, thẻ trắng – nếu phân vân, lưỡng lự):

a) Làm lấy việc của mình là tự trọng và giúp em mau tiến bộ.

b) Biết lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ trong nhóm là một biểu hiện tự làm lấy việc của mình.

c) CHỉ cần tự làm lấy việc của mình nếu đó là việc mình thích.

–

d) Trẻ em có quyền tham gia ý kiến về những vấn đề liên quan tới việc của mình.

đ) Trẻ em có thể tự quyết định mọi việc của mình.

e) Vì mỗi người đều tự làm lấy việc của mình, nên không cần giúp đỡ hay hợp tác với người khác.

2. HS giơ thẻ bày tỏ thái độ.
3. Trao đổi về lí do vì sao lại tán thành / không tán thành/ lưỡng lự.
4. GV gắn các bông hoa màu xanh trước các ý kiến a, b, d; gắn các bông hoa màu đỏ trước các ý kiến c, đ, e và kết luận:

Nên tán thành các ý kiến a, b, d; không tán thành các ý kiến c, đ, e.

Hoạt động 4. LIÊN HỆ THỰC TẾ

Mục tiêu: HS tự đánh giá được về những công việc mà bản thân đã làm được (kĩ năng tư duy phê phán).

.....

The using software is free version, you can upgrade it to the upgrade version.http://www.convert-pdf-word.com

Cách tiến hành:

1. GV nêu yêu cầu:

- Mỗi em hãy nêu những công việc mà bản thân đã tự làm được.
- Các em đã thực hiên những công việc đó như thế nào?
- Nêu cảm nghĩ của các em khi hoàn thành công việc.

2. HS thực hiện hoạt động.
3. GV mời một số HS trình bày trước lớp
4. GV nêu kết luận:

- Nhiều em đã biết và đã tự làm được những việc của mình rất tốt.

–

- Còn một số em đã làm được nhưng còn ít. Các em cần phải cố gắng thêm để mau tiến bộ.

KẾT LUẬN CHUNG

Trong học tập, lao động, sinh hoạt ở nhà, ở trường, ở lớp, các em cần tự làm lấy các công việc của mình. Như vậy, em mới mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

4. Vận dụng

Hoạt động 5. LẬP KẾ HOẠCH TỰ LÀM LẤY CÁC CÔNG VIỆC Ở GIA ĐÌNH**.**

Mục tiêu: HS biết lập kế hoạch để tự làm lấy những công việc trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV yêu cầu HS lập danh sách những việc cụ thể sẽ làm ở nhà và lập kế hoạch cụ thể để thực hiện các công việc đó.

- HS lập kế hoạch theo nhiệm vụ được giao.
- Chia sẻ trong nhóm nhỏ.
- GV mời một vài HS trình bày trước lớp. Cả lớp cùng trao đổi rút kinh nghiệm.
- GV nhận xét và nhắc nhở HS thực hiện tốt tự làm lấy công việc ở nhà theo kế hoạch đã xây dựng.

Bài 4

QUAN TÂM CHĂM SÓC ÔNG BÀ, CHA MẸ, ANH CHỊ EM

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

_

Học xong bài này, HS có khả năng:

- Biết được bổn phận cuả trẻ em là phải quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình bằng những việc làm phù hợp với khả năng.
- Biết được vì sao mọi người trong gia đình cần quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.
- Biết quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em trong cuộc sống hằng ngày ở gia đình.

II. CÁC KĨ NĂNG SỐNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO

- Kĩ năng lắng nghe ý kiến của người thân.
- Kĩ năng thể hiện sự cảm thông trước suy nghĩ, cảm xúc của người thân.
- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm chăm sóc người thân trong những việc vừa sức.

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG

- Thảo luận nhóm
- Đóng vai
- Kể chuyện

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- CD hoặc VCD bài hát *Cả nhà thương nhau,* nhạc và lời Phan Văn Minh, hoặc bài hát *Ba ngọn nên lung linh,* nhạc và lời của Phương Thảo và Ngọc Lễ.
- Câu chuyện *Bó hoa đẹp nhất, Đạo đức 3.*
- Tranh minh họa nội dung câu chuyện *Bó hoa đẹp nhất.*
- Các băng giấy viết nội dung để HS bày tỏ ý kiến (Hoạt động 3, tiết 2).
- Các thẻ màu để HS bày tỏ ý kiến (Hoạt động 4, tiết 2).

_

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khám phá

Cả lớp hát (hoặc nghe) bài hát *Cả nhà thương nhau,* nhạc và lời của Phan Văn Minh, hoặc bài hát *Ba ngọn nến lung linh,* nhạc và lời của Phương Thảo và Ngọc Lễ.

- GV trao đổi với HS:

+ Các em nghe bài hát có hay không? Bài hát nói lên điều gì, về những ai trong gia đình?

+ Gia đình em có bao nhiêu người? Đó là những ai?

+ Mỗi em hãy nêu các biểu hiện. GV viết tóm tắt lên bảng (ghi thành từng nhóm các biểu hiện đặc trưng).

- GV kết luận: Có rất nhiều biểu hiện về sự quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ và các em đã bước đầu cảm nhận được tình cảm và sự quan tâm, chăm sóc đó trong cuộc sống gia đình. Đó là những tình cảm không phải ai cũng có được.

2. Kết nối

Hoạt động 1. KỂ CHUYỆN *BÓ HOA ĐẸP NHẤT*

Mục tiêu: HS biết được bổn phận phải quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em.

Cách tiến hành:

1. GV chia nhóm, phát cho mỗi HS (hoặc chiếu lên màn hình) phiếu hoạt động. Nội dung phiếu hoạt động:

+ Nội dung câu chuyện *Bó hoa đẹp nhất.*

+ Các yêu cầu:

Em hãy đọc thầm câu chuyện.

Trao đổi trong nhóm:

–

+ Chị em Ly đã làm gì nhân dịp sinh nhật mẹ?

+ Vì sao mẹ Ly nói rằng "Đây là bó hoa đẹp nhất mà mẹ được tặng"?

2. Các nhóm hoạt động.
3. Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Cả lớp trao đổi bổ sung.
4. GV kết luận: Các em sinh ra được gia đình, ông bà, cha mẹ quan tâm, chăm sóc. Bổn phận của con cháu là phải quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ và người thân trong gia đình.

3. Thực hành

Hoạt động 2. THẢO LUẬN NHÓM

Mục tiêu: HS cảm nhận và chia sẻ được tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ dành cho mình. Bước đầu biết và hiểu được ý nghĩa, giá trị của cuộc sống có sự quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ trong gia đình.

Cách tiến hành:

1. GV chia nhóm sau đó nêu yêu cầu: các em hãy nhớ lại một kỉ niệm về sự quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ đã dành cho mình và chia sẻ trong nhóm.
2. HS trao đổi trong nhóm.
3. GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp sau đó trao đổi chung toàn lớp.

   GV đặt vấn đề:

   - Các em có cảm nghĩ gì về sự quan tâm, chăm sóc mà mọi người trong gia đình đã dành cho em?

–

- Các em hãy nghĩ về các bạn thiệt thòi, thiếu sự chăm sóc của gia đình, ông bà, cha mẹ, anh chị em và chia sẻ điều đó trước lớp.

4. GV kết luận:

Mỗi người chúng ta đều có một gia đình và được ông bà, cha mẹ, anh chị em yêu thương, quan tâm, chăm sóc. Đó là hạnh phúc và là quyền mà mọi trẻ em đều được hưởng. Tuy nhiên do nhiều nguyên nhân, vẫn còn có những bạn nhỏ phải chịu sự thiệt thòi, sống thiếu sự chăm sóc của gia đình., ông bà, cha mẹ, anh chị em. Chúng ta cần cảm thông và chia sẻ với các bạn đó. Xã hội và mọi người phải có trách nhiệm chia sẻ, hỗ trợ và giúp đỡ các bạn đó về cả vật chất và tình thần.

Công việc về nhà:

Thực hiện một trong hai hoạt động:

a) Hãy viết một đoạn văn ngắn nói lên cảm nghĩ của bản than về sự quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ dành cho em.

b) Hãy vẽ một bức tranh về một món quà mà em muốn tặng cho ông bà, cha mẹ, anh chị em nhân ngày sinh nhật.

Tiết 2

Hoạt động 3. ĐÁNH GIÁ HÀNH VI

Mục tiêu: HS bước đầu biết phân biệt các hành vi, việc làm đúng và chưa đúng trong việc quan tâm, chăm sóc đối với ông bà, cha mẹ, anh chị em.

Cách tiến hành:

_

1. GV chia nhóm, phát phiếu hoạt động, yêu cầu các nhóm thảo luận đánh giá các hành vi, việc làm của các bạn trong mỗi tình huống dưới đây:
   a) Sau bữa ăn, Hiền luôn giúp mẹ lau bàn, quét nhà sạch sẽ.
   b) Bố mẹ đi làm, Hương ở nhà mải chơi nhảy dây với bạn để em ngã sưng cả chân.
   c) Hôm nay mẹ bị ốm, Bích không đi chơi mà ở nhà chăm sóc mẹ.
   d) Bố đi làm về, trời nóng nực, Vinh vội vàng lấy nước mát mời bố uống.
   e) Bố mẹ đi làm, Lam ở nhà mải chơi điện tử, trời mưa to, để ướt hết quần, áo phơi ngòai sân.
2. Các nhóm thảo luận.
3. GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết qủa thảo luận (mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận 1-2 trường hợp). Sau mỗi phần trình bày của nhóm, GV hướng dẫn cả lớp trao đổi, thảo luận.
4. Kế luận: Việc làm của các bạn Hiền, Bích, Vinh thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ. Việc làm của các bạn Hương, Lam là chưa quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

Hoạt động 4. BÀY TỎ Ý KIẾN

Mục tiêu: Củng cố một bước nhận thức của HS về bổn phận đối với ông bà, cha mẹ, anh chị em.

Cách tiến hành:

1. GV hướng dẫn HS cách bày tỏ ý kiến bằng cách giửo thẻ màu (thẻ xanh - nếu tán thành, thẻ đỏ - nếu không tán thành, thẻ trắng – nếu phân vân, lưỡng lự).

–

2. GV dính từng băng giấy có ghi nội dung các ý kiến lên bảng và yêu cầu HS đọc nội dung từng ý kiến.

Các ý kiến:

a) Trẻ em có bổn phận phải quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ và người than trong gia đình.

b) Chỉ trẻ em mới cần được quan tâm, chăm sóc.

c) Trẻ em phải được ông bà, cha mẹ, anh chị em yêu thương, quan tâm, chăm sóc.

d) Chỉ khi nào ông bà, cha mẹ bị mệt hoặc ốm đau mới cần con cháu quan tâm, chăm sóc.

3. HS giơ thẻ bày tỏ thái độ đối với từng ý kiến. Sau mỗi lần giơ thẻ, GV hướng dẫn HS trao đổi về lí do vì sao mình lại tán thành/không tán thành đối với mỗi ý kiến.

4. Kết luận:

Tán thành các ý kiến a), c); không tán thành các ý kiến b), d).

GV khen các HS có ý kiến đúng, khen cả lớp đã hoạt động tốt.

Hoạt động 5 BÀY TỎ TÌNH CẢM
VỚI NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

Mục tiêu: Học sinh biết bày tỏ tình cảm của mình đối với những người thân trong gia đình.

Cách tiến hành

1. GV yêu cầu một số thành viên trong lớp chia sẻ cảm nghĩ của em về sự quan tâm , chăm sóc mà ông bà, cha mẹ dành cho mình.
2. HS trưng bày các bức tranh đã vẽ lên tường xung quanh lớp học.

3. HS cả lớp đi xem triển lãm tranh và nghe các bạn giới thiệu về ý tưởng món quà muốn tặng cho ông bà, cha mẹ.

GV đánh giá chung sản phẩm của học sinh. Khen các cá nhân đã chuẩn bị tốt các sản phẩm theo yêu cầu.

4. Kết luận:

Những cảm nghĩ, những bức tranh thể hiện tấm lòng của các em đối với ông bà, cha mẹ. Các em hãy hãy mang tranh về nhà tặng cho ông bà, cha mẹ và hãy nói cho ông bà, cha me về tình cảm của em dành cho họ. Ông bà, cha mẹ sẽ rất vui vẻ và hạnh phúc khi nhận được các món quà quý giá đó.

KẾT LUẬN CHUNG

Ông bà, cha mẹ, anh chị em là những người thân yêu nhất của các em. Đó là những người luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc và dành cho các em tất cả những gì tốt đẹp nhất. Các em có trách nhiệm, bổn phận yêu thương, quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em để cuộc sống gia đình luôn hòa thuận, đầm ấm và hạnh phúc.

HS hát bài hát Ba *ngọn nến lung linh*, nhạc và lời của Phương Thảo và Ngọc Lễ.

4. Vận dụng

Về nhà hãy nói hoặc làm những việc cụ thể để thể hiện tình cảm của em đối với ông bà, cha mẹ (Ví dụ: Đón bố mẹ khi bố mẹ đi làm về, rót

nước mời bố mẹ uống, nói với bố mẹ rằng " Con rất yêu bố mẹ": nhổ tóc bạc, xâu kim giúp bà: đấm lưng, đọc báo cho ông bà nghe,…)

Bài 6

TÍCH CỰC THAM GIA VIỆC LỚP, VIỆC TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

Học xong bài này, HS có khả năng:

- Biết: Tham gia việc lớp, việc trường vừa là quyền, vừa là bổn phận của HS.
- Tự giác tham gia việc lớp, việc trường phù hợp với khả năng và hoàn thành tốt những nhiệm vụ được phân công.
- Biết nhắc nhở bạn bè cùng tích cực tham gia việc lớp, việc trường.
- Quý trọng các bạn tích cực tham gia việc lớp, việc trường.

II. CÁC KĨ NĂNG SỐNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI

- Kĩ năng lắng nghe tích cực ý kiến lớp và tập thể.
- Kĩ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng của mình về các việc trong lớp.
- Kĩ năng tự trọng và đảm nhận trách nhiệm khi nhận việc của lớp giao.

III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KĨ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG

- Dự án.
- Thảo luận.
- Bài viết nửa trang.
- Đóng vai xử lí tình huống.

IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh tình huống, hoặc clip do HS đóng tiểu phẩm.

_

- Các bài hát về chủ đề nhà trường.
- Các thẻ màu (hoạt động 3, tiết 2).
- Các băng giấy về nội dung bày tỏ ý kiến (hoạt động 3, tiết 2).

V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 1

1. Khám phá

Khởi động: HS hát (hoặc nghe băng, đĩa) bìa hát: *Em yêu trường em*, nhạc và lời Hoàng Vân.

- GV trao đổi với HS

+ Nội dung bài hát nói về điều gì?

+ Các em hãy tìm các đồ dùng và phương tiện giúp các em học tập tốt được bài hát nhắc đến?

- GV: Nội dung bài hát nói về ngôi trường, lớp học của chúng ta, nói về niềm vui được đến trường, ở đó có thầy giáo, cô giáo, có bạn bè…. Sách vở, bàn ghế, bảng và trường lớp,… đó là những đồ dùng, phuuwong tiện và các điều kiện giúp các em học tập tốt. Để học tập tốt, các em cần phải có trách nhiệm chăm lo, bảo vệ, giữ gìn trường lớp của mình luôn luôn sạch đẹp…. Vì vậy các em phải tích cực tham gia việc lớp, việc trường.
- Gv yêu cầu mỗi HS hãy nêu tên một việc lớp, việc phù hợp với lứa tuổi các em.
- HS nên các việc lớp, việc trường. GVghi lên bảng sau đó phân tích cho HS thấy đau là những việc trường phù hợp với lứa tuổi các em.
- GV chốt lại và dẫn vào bài: Các em đã nêu được tên một số việc lớp, việc trường. Điều quan trọng là thái độ của các em đối với các công

–

việc này như thế nào. Để biết được điều đó chúng ta cùng nhau tìm hiểu một tình huống.

2. Kết nối

Hoạt động 1. ĐÓNG VAI XỬ LÍ TÌNH HUỐNG

Mục tiêu:

- HS biết được một biểu hiện của sự tích cực tham gia việc lớp. việc trường.
- HS rèn luyện kĩ năng giải quyết vấn đề.

Cách tiến hành:

1. GV treo tranh, yêu cầu HS quan sat tranh và tìm hiểu về tình huống trong tranh.
2. HS nêu cảm nhận của các em về tình huống xảy ra trong tranh.
3. GV giới thiệu nội dung tình huống:

Trong khi cả lớp đang tổng vệ sinh sân trường, bạn thì cuốc đất, bạn thì trồng hoa….riêng Thu lại ghé tai rủ Huyền bỏ đi chơi nhảy dây. Theo em, bạn Huyền có thể làm gì? Vì sao?

3. Gv chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận xử lí tình huống, sau đó đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm mình.
4. Các nhóm thảo luận và chuẩn bị đóng vai.
5. Các nhóm lên đóng vai. GV ghi tóm tắt các cách xử lí tình huống của các nhóm lên bảng.
6. Trao đổi chung cả lớp về cách đóng vai xử lí tình huống của các nhóm.

Kết luận: Tổng vệ sinh trường, lớp là một việc lớp, việc trường. Tất cả HS đều phải có trách nhiệm tham gia. Trong tình huống trên, cách xử lí

tốt nhất là Huyền nên khuyên Thu hãy ở lại cùng cả lớp làm tổng vệ sinh, sau đó đi chơi cũng không muộn.

3. Thực hành/ luyện tập.

Hoạt động 2. ĐÁNH GIÁ HÀNH VI

Mục tiêu: HS bước đầu biết đánh giá, phân biệt các hành vi đúng và chưa đúng trong các tình huống có liên quan tới việc lớp, việc trường.

Cách tiến hành:

1. GV phát phiếu học tập cho HS, hướng dẫn HS thực hiện haotj động:

Nội dung phiếu học tập:

Em hãy ghi vào ô ☐ chữ Đ cạnh các cách ứng xử đúng và chữ S cạnh các cách ứng xử chưa đúng.

Nội dung tình huống:

a) Trong khi cả lớp đang họp bàn việc tổ chức kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 thì Nam bỏ ra ngoài chơi. ☐

b) Nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, các bạn trai trong lớp rủ nhau chuẩn bị những món quà để chúc mừng cô giáo và các bạn gái ☐

c) Tối nay, Hùng được tổ phân công giúp Mai học môn Toán,nhưng trên tivi có phim hay, Hùng bẫn em nên không đến nhà Mai được. ☐

d) Hôm nay Lan đến lớp sớm, thấy lớp chưa sạch sẽ, mặc dù không phải phiên trực nhật của mình, Lan vẫn quét dọn lớp sạch sẽ. ☐

2. HS làm việc cá nhân trên phiếu.
3. Gv mời 4 em lên trình bày trước lớp về ý kiến của mình (mỗi em một tình huống). Cả lớp trao đổi.
4. GV kết luận:

- Việc làm của các bạn trong các tình huống b) và d) là đúng.

_

- Việc làm của các bnaj Nam và HÙng trong các tình huống a) và c) là chưa đúng.

Tiết 2

Hoạt động 3. BÀY TỎ Ý KIẾN

Mục tiêu: HS biết đánh giá các ý kiến, quan điểm co liên quan đến việc lớp, việc trường.

Cách tiến hành:

1. GV đính tờ giấy A0 có ghi nội dung các ý kiến lên bảng và hướng dẫn HS cách bày tỏ thái độ bằng thẻ màu, mỗi màu tương ứng với một thái độ:

- Xanh (đồng ý)
- Đỏ (không đồng ý)
- Vàng (lưỡng lự)

Nội dung các ý kiến:

a) Trẻ em có quyền và bổn phận tham gia các việc lớp, việc trường phù hợp với lứa tuổi.
b) Tham gia việc lớp, việc trường mang lại niềm vui cho em.
c) Chỉ nên tham gia các việc lớp, việc trường mà em thích.
d) Chỉ nên tham gia các việc lớp, việc trường được phân công.

2. GV mời HS đọc từng nội dung và cho HS cả lớp bày tỏ thái độ sau mỗi ý kiến.

GV hướng dẫn HS trao đổi về lí do tán thành, không tán thành, lưỡng lự đối với mỗi ý kiến.

3. Gv kết luận:

- Đồng ý với các ý kiến a), b);

_

- Không đồng ý với các ý kiến c), d).

4. Vận dụng

Hoạt động 4. ĐĂNG KÍ THAM GIA VIỆC LỚP, VIỆC TRƯỜNG

Mục tiêu: HS thể hiện tính chủ động, tích cực tham gia việc lớp, việc trường.

Cách tiến hành:

1. GV phát cho mỗi HS một tờ giấy nhỏ, nêu yêu cầu:

   Các em suy nghĩ và ghi vào giấy tên những việc lớp, việc trường mà em thích và có khả năng tham gia. Sau đó bỏ vào một chiếc hộp chung của lớp.
2. HS thực hiện hoạt động.
3. GV mời một HS mở hộp và đọc các ý kiến của các bạn, GV ghi lên bảng thành các nhóm công việc

   Trên cơ sở các nhóm công việc, GV chia lớp thành các nhóm, phân công nhóm trưởng, thư kí nhóm và nêu yêu cầu hoạt động:

   Các nhóm thảo luận, lập kế hoạch hoạt động và phân công các thành viên thực hiện công việc đã đăng kí.
4. Các nhóm thảo luận lập kế hoạch hoạt động.
5. Các nhóm cử đại diện trình bày kế hoạch và cam kết thực hiện tốt công việc được giao. Các nhóm khác góp ý vào chương trình kế hoạch của nhóm bạn.
6. GV góp ý và chốt lại chương trình, kế hoạch của từng nhóm, động viên khuyến khích HS tích cực hoàn thành kế hoach đã xây dựng.

KẾT LUẬN CHUNG

–

Tham gia các việc lớp, việc trường phù hợp với lứa tuổi một cách tích cực, có trách nhiệm là các em đang bảo vệ quyền được học tập và thực hiện bổn phận của mỗi học sinh.

Hoạt động 5. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Các nhóm thực hiện công việc theo chương trình, kế hoạch đã xây dựng và được thông qua.
- Chuẩn bị cho buổi báo cáo kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch.

Tất cả những tình huống, nội dung trong các bài đạo đức lớp 3 đều có tác dụng giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh cho học sinh, nó giúp học sinh phân biệt được hành vi nào đúng, hành vi nào sai. Bởi vậy người giáo viên cần khai thác kĩ các nội dung đó, giúp học sinh nắm chắc bài học để vận dụng vào thực tế cuộc sống hàng ngày.

3.3 Tích hợp giáo dục kỹ năng sống cùng chương trình "Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh thủ đô"

Từ học kỳ II của năm học 2010-2011 Bộ GD và ĐT đã chính thức đưa vào giảng dạy bộ tài liệu " Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh thủ đô". Nếp sống thanh lịch, văn minh của người Hà Nội có biểu hiện vô cùng phong phú và có giá trị văn hóa cao. Bộ tài liệu có giá trị nhằm khơi dậy lòng tự hào về truyền thống nghìn năm văn hiến, góp phần đào tạo một thế hệ học sinh thủ đô thanh lịch, có kỹ năng sống, có ý thức duy trì, gìn giữ những giá trị phi vật thể cho tương lai. Chương trình gồm có 10 bài là những nội dung cơ bản nhất liên quan đến môi trường hoạt động và điều kiện giao tiếp hằng ngày của các em học sinh, từ đó định hướng và chỉ dẫn cho các em

–

có những thái độ và hành vi cần có trong sinh hoạt, trong giao tiếp, ứng xử để trở thành người học sinh thanh lịch, xứng đáng là công dân của thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến.

Thông qua 8 bài học, với các chủ đề:

Em biết lắng nghe

Nói lời hay

–

Em luôn sạch sẽ

Ngôi nhà thân yêu

–

Góc học tập của em

Ngôi trường của em

–

Cử chỉ đẹp

Vui chơi lành mạnh

–

HS được trang bị những kiến thức, kĩ năng và thái độ như sau:

1. Kiến thức:

- Những chuẩn mực hành vi cơ bản của nếp sống thanh lịch, văn minh trong sinh hoạt và giao tiếp ứng xử
- Sự cần thiết thực hiện những chuẩn mực hành vi thanh lịch, văn minh (ý nghĩa, tác dụng của việc làm đúng; tác hại của việc làm trái)
- Cách thực hiện những chuẩn mực hành vi thanh lịch, văn minh (những việc cần làm, những việc cần tránh).

2. Kĩ năng:

- HS biết tự nhận xét hành vi bản thân, nhận xét hành vi người khác
- HS biết thực hiện các chuẩn mực hành vi cơ bản được học

3. Thái độ

–

HS thể hiện được những thái độ tình cảm:

- Trân trọng, kế thừa phát huy truyền thống thanh lịch, văn minh.
- Mong muốn, chủ động, tự giác thực hiện những hành vi thanh lịch, văn minh
- Đồng tình với những hành vi thanh lịch, văn minh, không đồng tình với những hành vi chưa thanh lịch, văn minh.

Tất cả những tình huống trong 8 bài học đều giúp học sinh xây dựng và phát triển những những thái độ và hành vi cần có trong sinh hoạt, trong giao tiếp, ứng xử để trở thành người học sinh thanh lịch, có kĩ năng sống tốt.

4.Kết quả:

Đầu năm học tôi thấy có một số học sinh chưa ngoan, hay nói bậy, đánh nhau, tự tiện lấy đồ của bạn, ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp chưa tốt. Nhưng đến cuối năm học tôi thấy học sinh của mình ngoan hơn, biết cách ứng xử một số tình huống thường gặp một cách hợp lí hơn. Cụ thể các em đã biết tôn trọng tài sản của bạn, không tự ý lấy đồ khi chưa hỏi mượn, và học sinh đã giảm tình trạng nói bậy, đánh nhau. Học sinh trong lớp luôn yêu thương, giúp đỡ nhau trong học tập cũng như trong cuộc sống hàng ngày. Từ ý thức cùng với các kĩ năng sống được trang bị, tôi thấy học sinh của mình ngoan hơn, chăm chỉ hơn, và cũng tích cực hơn trong học tập. Tôi thấy rất đáng tự hào với kết quả đạt được. Sau đây là kết quả học tập môn Đạo đức của học sinh khối 3 trường Tiểu học Cát Linh năm học 2010 – 1011:

Thời gian	Lớp	Số HS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn
			Số HS	%	Số HS	%	

_

							thành
Đầu năm	3A	57	12	21.1	45	78.9	0
	3B	58	13	22.4	45	77.6	0
	3C	57	11	19.3	46	80.7	0
	3D	57	19	33.3	38	66.7	0
	3E	55	18	32.7	37	67.3	0
	3G	55	20	36.4	35	63.6	0
Cuối năm	3A	57	18	31.6	39	68.4	0
	3B	58	18	31.0	40	69.0	0
	3C	57	17	29.8	40	70.2	0
	3D	57	25	43.9	32	56.1	0
	3E	55	23	41.8	32	58.2	0
	3G	55	25	45.5	30	54.5	0

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận:

- Kết quả đạt được của sáng kiến kinh nghiệm đã khẳng định tính đúng đắn, tính thiết thực và tính hiệu quả của việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 3 thông qua môn Đạo đức.
- Học sinh ngoan hơn, biết cách ứng xử vào các tình huống hàng ngày một cách hợp lí. Việc giáo dục nội dung kĩ năng sống thông qua môn Đạo đức góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của dạy học và giáo dục toàn diện cho học sinh, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo ở học sinh tiểu học.

–

- Việc lồng ghép nội dung giáo dục kĩ năng sống vào từng môn học cần được tiến hành thường xuyên ở các lớp học, các cấp học với những vấn đề chuyên môn nghiệp vụ thiết thực.

2. Đề xuất và khuyến nghị:

- Với phòng GD&ĐT:

Phân phối chương trinh cho tiết thực hành, ngoại khóa cho học sinh nhiều hơn. Từ đó các em được tiếp xúc với thực tế xã hội nhiều hơn sẽ thuận lợi cho việc hình thành kĩ năng sống. Thông qua việc đi thực tế, trực tiếp tham gia vào các công việc thì các kiến thức và kĩ năng sống của các em sẽ được hình thành và phát triển một cách tự nhiên.

- Với trường Tiểu học Cát Linh:

Tăng cường các hoạt động ngoại khóa cho học sinh tham gia.

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2010

Người viết

TÀI LIỆU THAM KHẢO

–

1. Vở bài tập Đạo đức lớp 3 – Bộ giáo dục và đào tạo – Nhà xuất bản giáo dục.
2. Sách giáo viên Đạo đức lớp 3 – Bộ giáo dục và đào tạo – Nhà xuất bản giáo dục.
3. Tài liệu giáo dục kĩ năng sống trong các môn học ở Tiểu học – Nhà xuất bản giáo dục.
4. Báo Dạy và Học ngày nay – Trung ương Hội khuyến học Việt Nam.
5. Mạng Internet